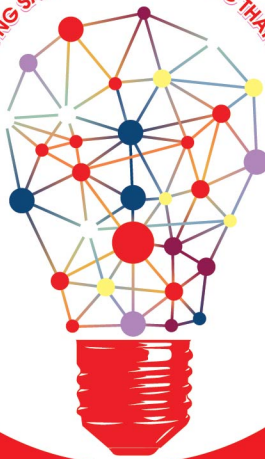


điện quang



Ở ĐÂU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG

TIÊN PHONG SÁNG TẠO, VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG



2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

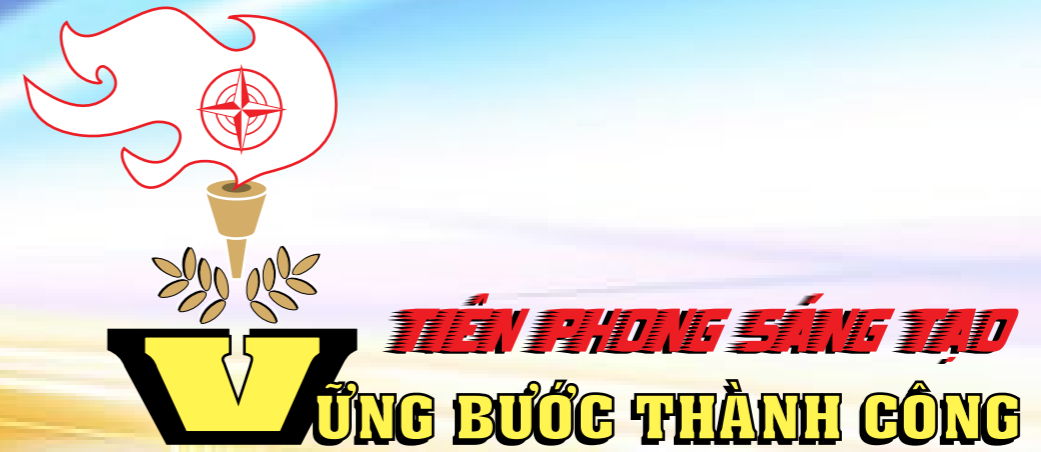
Dien Quang Annual Report

Website: www.dienquang.com



MỤC LỤC

I. TIÊN PHONG SÁNG TẠO – VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG	03 - 05
<i>“Không gian cho sự sáng tạo là không giới hạn tại Điện Quang nhằm mang lại lợi ích cho Công ty, người lao động và khách hàng.”</i>	
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04
II. NỀN TẢNG VỮNG VÀNG – SẴN SÀNG KIẾN TẠO	06 - 17
<i>“Với khẩu hiệu, “Ở đâu có điện, ở đó có Điện Quang”, sản phẩm mang thương hiệu Điện Quang không chỉ hiện diện khắp cả nước mà còn được xuất khẩu đến hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Điện Quang cũng là doanh nghiệp tiên phong xuất khẩu công nghệ Việt ra thị trường quốc tế.”</i>	
CÁC THÔNG TIN TỔNG QUÁT	07
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	07
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	08
TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM	10
CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ	12
SẢN PHẨM TIÊU BIỂU	14
III. NGUỒN LỰC DÀI DÀO – ĐÓN CHÀO CƠ HỘI	18 - 27
<i>“Trong suốt chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, Điện Quang luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng và tinh thần hợp tác của mọi thành viên.”</i>	
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	18
TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG	18
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	20
THÔNG điệp GỬI CÁC ĐƠN VỊ, ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	24
BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO	27
IV. NẮM BẮT CƠ HỘI – TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG	28 - 48
<i>“Những nỗ lực không ngừng và sự sáng tạo của người lao động đã giúp Điện Quang vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành công, duy trì sự phát triển ổn định. Các chỉ tiêu kinh doanh đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra.”</i>	
BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY	37
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	42
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	48
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	53 - 82



Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư kính mến,

2014 là năm bản lề để chuẩn bị triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 của Điện Quang trong bối cảnh có những thay đổi đáng kể về cấu trúc của ngành chiếu sáng cũng như sự hội nhập sâu rộng của kinh tế Việt Nam vào kinh tế thế giới. Với định hướng đó, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành đã đưa ra chủ đề của năm là "Tiên phong sáng tạo, vững bước thành công". Sự sáng tạo không chỉ ở hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mà còn được khuyến khích ở tất cả các phòng, ban, xí nghiệp, bộ phận của Công ty cũng như các công ty thành viên. Không gian cho sự sáng tạo là không giới hạn tại Điện Quang nhằm mang lại lợi ích cho Công ty, người lao động và khách hàng. Những sáng kiến từ lớn đến nhỏ của người lao động đều được Công ty ghi nhận và đánh giá cao.

Chính nhờ lấy yếu tố "sáng tạo" làm kim chỉ nam, Điện Quang đã có được sự thành công vượt bậc trong năm 2014 với doanh số hợp nhất đạt trên 1.223 tỷ đồng, tăng trưởng 54% so với năm 2013 và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Cổ đông công ty mẹ đạt 236,6 tỷ đồng, tăng trưởng 97%. Trong đó, những sản phẩm chiến lược mang đậm dấu ấn "tiên phong sáng tạo" đóng góp phần rất quan trọng vào tốc độ tăng trưởng doanh số và lợi nhuận chung của toàn Công ty như bộ đèn DoubleWing tăng trưởng 84%, đèn compact chống ẩm tăng trưởng gấp 4 lần, ổ cắm, phích cắm tăng trưởng 50%... Sự thành công về mặt doanh số còn có đóng góp không nhỏ từ sự sáng tạo của các đơn vị nghiệp vụ như Trung tâm Nghiên cứu Phát triển đã nghiên cứu và đưa ra thị trường 275 sản phẩm mới, Phòng Marketing triển khai hơn 10 chương trình khuyến mãi lớn trong năm hướng tới từng đối tượng khách hàng, cho từng chủng loại sản phẩm khác nhau, Phòng Xuất Nhập khẩu đã mở thêm được một số thị trường mới ở Trung Đông và châu Phi, các xí nghiệp với những cải tiến quy trình sản xuất giúp giảm gần 2% chi phí nguyên vật liệu, góp phần giảm giá thành sản phẩm.

Tiếp nối sự thành công của năm 2014, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục lựa chọn chủ đề của năm 2015 là "Tiên phong sáng tạo, vững bước thành công" nhằm phát huy hơn nữa sự sáng tạo không ngừng của từng con người Điện Quang, giúp Công ty sớm hoàn thành các mục tiêu chiến lược vào năm 2020.

Thay mặt Công ty tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư vì sự ủng hộ và hợp tác trong thời gian qua. Với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên của Điện Quang, sự đồng hành và ủng hộ của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, tôi tin tưởng rằng, Điện Quang sẽ hoàn thành các mục tiêu trong năm tới.

Trân trọng
Chủ tịch HĐQT



HỒ QUỲNH HƯNG



**“NỀN TẢNG
VỮNG VÀNG –
SẴN SÀNG
KIẾN TẠO”**

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện tại Việt Nam. Với khẩu hiệu, “Ở đâu có điện, ở đó có Điện Quang”, sản phẩm mang thương hiệu Điện Quang không chỉ hiện diện khắp cả nước mà còn được xuất khẩu đến hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Điện Quang cũng là doanh nghiệp tiên phong xuất khẩu công nghệ Việt ra thị trường quốc tế.

Hiện nay, Điện Quang là doanh nghiệp có quy mô sản xuất sản phẩm chiếu sáng và thiết bị điện lớn tại Việt Nam với 5 nhà máy sản xuất, trong đó 4 nhà máy đặt tại Việt Nam và 1 nhà máy đặt tại Venezuela, năng lực sản xuất đạt xấp xỉ 200 triệu sản phẩm/năm.



Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003095 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 2 năm 2005.

Hiện nay, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty số 0300363808 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 05 năm 2014 (thay đổi lần thứ 12).

Vốn điều lệ: 288.208.940.000 đồng

THÔNG TIN TỔNG QUÁT



TRỤ SỞ VĂN PHÒNG CHÍNH

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM.

Điện Thoại: +84.8.38290135 - Hotline: +84.19001257

Fax: +84.8.38251518

Email: info@dienquang.com

Website: www.dienquang.com

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ và các giải pháp trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện.

Tư vấn thiết kế và thi công hệ thống M&E công nghiệp & dân dụng, hệ thống tự động hóa, các hệ thống trung - hạ thế đến 35KvA, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, các hệ thống chiếu sáng công cộng...

Cung cấp dịch vụ kiểm tra, phân tích lỗi kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đo lường và cấp giấy chứng nhận sản phẩm.



2013

Khẩu hiệu của năm "ĐIỆN QUANG 40 NĂM TỎA SÁNG THƯƠNG HIỆU VIỆT"
Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang kỷ niệm 40 năm hình thành và phát triển.
Đón nhận huân chương Độc Lập Hạng Nhì.

2012

Khu liên hợp sản xuất bóng đèn tiết kiệm điện Vietven tại Venezuela chính thức đi vào hoạt động.

2008

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã kí kết hợp đồng liên doanh với Tập đoàn dầu khí công nghiệp Venezuela để xây dựng khu liên hợp sản xuất bóng đèn tiết kiệm điện tại Venezuela có diện tích 80.000 mét vuông được đặt tại khu công nghiệp – thương mại và dịch vụ tự do Paraguana, Punto Fijo, thuộc bang Phancon (Falcon), Venezuela.

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang chính thức niêm yết cổ phiếu công ty tại sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) mã chứng khoán là DQC.

2007

Năm bắt xu thế chiếu sáng hiện đại và xu thế tiêu dùng mới, Điện Quang bắt đầu nghiên cứu và đầu tư dây chuyền sản xuất đèn LED.

2005

Cổ phần hóa -
Chuyển đổi thành Công ty CP Bóng đèn Điện Quang.

2000

Bắt đầu sản xuất đèn Compact tiết kiệm điện.

1997

Điện Quang bắt đầu gia nhập thị trường xuất khẩu.

1991

Bộ Công nghiệp nhẹ đổi tên Xí Nghiệp Liên hợp Bóng đèn Điện Quang thành Công ty Bóng đèn Điện Quang.

1989

Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định thành lập Xí nghiệp Liên hợp Bóng đèn Điện Quang trên cơ sở Nhà máy Bóng đèn Điện Quang trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Sản sứ Thủy Tinh II.

1979

Thành lập Nhà máy Bóng đèn Điện Quang trên cơ sở sáp nhập các đơn vị:
+ Xí nghiệp Đèn ống (Biên Hoà)
+ Xí nghiệp Ống thủy tinh (Biên Hoà)
+ Xí nghiệp Đèn tròn (TP.HCM)

1973

Công ty Bóng đèn Điện Quang được thành lập năm 1973.

1973

THÀNH LẬP



TẦM NHÌN

Điện Quang định hướng phát triển theo mô hình **tập đoàn đa quốc gia chuyên sâu trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện**.

SỨ MỆNH

- Điện Quang cam kết mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm **“An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường”**.
- Điện Quang cam kết mang đến sự thỏa mãn **tốt nhất** cho khách hàng.
- Điện Quang coi **con người** là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định tạo nên sự thành công.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“SÁNG TẠO - RỘNG LƯỢNG - TRÁCH NHIỆM”

“SÁNG TẠO”

Điện Quang luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho mỗi thành viên **dám nghĩ dám làm khác biệt** vì sự phát triển thịnh vượng và bền vững của Công ty.

“RỘNG LƯỢNG”

Điện Quang coi **rộng lượng** là **nền tảng để phát huy sáng tạo** và tập hợp **trí tuệ tập thể**.

“TRÁCH NHIỆM”

Điện Quang luôn hành động với trách nhiệm cao nhất vì lợi ích của **3 ông chủ: khách hàng, cổ đông và người lao động**.

ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM

“AN TOÀN - TIẾT KIỆM - THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG”

“AN TOÀN”

Vì **sức khỏe và sự an toàn của con người**, Điện Quang định hướng phát triển các **sản phẩm và công nghệ an toàn**.

“TIẾT KIỆM”

Vì **trách nhiệm với cộng đồng**, Điện Quang luôn hướng tới các **sản phẩm và công nghệ tiết kiệm**.

“THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG”

Vì **một xã hội phát triển bền vững**, Điện Quang luôn hướng tới các **sản phẩm và công nghệ thân thiện môi trường**.



GIẢI THƯỞNG CÁC NĂM

- Huân chương Độc Lập hạng Nhì, Ba.
- Huân chương Lao Động hạng Nhất, Nhì, Ba.
- Cờ luân lưu của Chính phủ các năm 1997, 1998, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.
- 13 Huy Chương Vàng tại Hội chợ Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam.
- Liên tục 19 năm liền được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Giải thưởng Business Excellence Award 2006 do các Cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài bình chọn.
- Từ năm 2003 đến nay, Điện Quang liên tục được nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt do Trung ương Hội Doanh nghiệp Trẻ Việt Nam trao tặng.
- Năm 2006, Điện Quang được lựa chọn tham gia vào chương trình “20 thương hiệu hạt giống” và chương trình sản phẩm công nghiệp chủ lực TP.HCM” do Ủy ban Nhân dân TP.HCM - ITPC tổ chức. Đây là chương trình trọng điểm hướng đến các doanh nghiệp đã có thể mạnh về chiến lược thương hiệu, có thị trường xuất khẩu... để hỗ trợ doanh nghiệp trở thành các đơn vị chủ lực, đầu tàu cho sự phát triển của kinh tế TP.HCM.
- Năm 2008 - 2010 - 2012 - 2014, thương hiệu Điện Quang 4 lần liên tiếp được Chính phủ công nhận là “Thương hiệu Quốc gia”, được sử dụng biểu tượng Vietnam Value trong các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia tại Việt Nam và trên thế giới.
- Năm 2009, đạt giải thưởng Cúp vàng Thương hiệu - Sản phẩm - Uy tín - Chất lượng. Đồng thời, trong năm Điện Quang được chứng nhận đạt giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009 và danh hiệu Top 100 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Năm 2010, sản phẩm Điện Quang được dán nhãn Ngôi sao năng lượng Việt do Bộ Công thương cấp chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
- Điện Quang đạt giải thưởng Hội nhập kinh tế quốc tế lần 2 do Ủy ban Quốc gia và hợp tác Quốc tế bình chọn, đạt bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương đã có thành tích xuất sắc trong việc đưa “Hàng Việt về nông thôn”.
- Năm 2011, thương hiệu Điện Quang đứng đầu ngành điện chiếu sáng trong Top 500 thương hiệu nổi tiếng do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức (Dựa trên kết quả dự án khảo sát của Công ty Nghiên cứu thị trường hàng đầu FTA).
- Năm 2011 - 2014, Điện Quang liên tiếp được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận sản phẩm đạt Nhân Xanh Việt Nam. Hiện nay, Điện Quang là doanh nghiệp duy nhất trong cả nước liên tục 2 lần được công nhận giải thưởng này.
- Năm 2011, Điện Quang đứng trong Top 10 dự án khảo sát “500 sản phẩm và dịch vụ hàng đầu Việt Nam” do người tiêu dùng bình chọn được tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Công thương.
- Năm 2011 - 2014, Điện Quang đứng trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do VNR tổ chức dựa theo kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report.
- Năm 2012 - 2013 - 2014, Điện Quang nhận giải thưởng cúp vàng, huy chương vàng Vietbuild chất lượng sản phẩm ngành xây dựng - vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất do Bộ Xây dựng trao tặng.
- Năm 2012, Điện Quang vinh dự nhận giải thưởng Top 20 sản phẩm Vàng tiêu biểu nhất Việt Nam do hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng.
- Năm 2013, Điện Quang nhận giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam trao tặng.
- Năm 2013, Điện Quang vinh dự được nhận bằng khen “Đơn vị đã có nhiều đổi mới, sáng tạo góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh” do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
- Năm 2014, Điện Quang nằm trong Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.
- Năm 2014, Điện Quang vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có thành tích từ năm 2011 đến năm 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và Bảo vệ tổ quốc.



1. Điện Quang được Chính phủ tiếp tục công nhận là Thương hiệu Quốc gia, đánh dấu 4 lần liên tiếp là doanh nghiệp duy nhất trong ngành chiếu sáng được công nhận.
2. Lần thứ 2 liên tiếp được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận sản phẩm đạt Nhân Xanh Việt Nam và là doanh nghiệp duy nhất trên cả nước liên tục 2 lần được công nhận.
3. 19 năm liên tục được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao, là doanh nghiệp đứng đầu ngành điện gia dụng.
4. Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
5. Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.
6. Điện Quang nhận giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu 2014”
7. Tiếp tục nhận giải thưởng “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” lần V.
8. Liên tiếp đạt giải thưởng cúp vàng và huy chương vàng Vietbuild về chất lượng sản phẩm ngành xây dựng – vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất.
9. Điện Quang nhận giải thưởng “Top Vietnam Best Company 2014”
10. Điện Quang vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có thành tích từ năm 2011 đến năm 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, trong năm Tổng Giám đốc Điện Quang đã vinh dự được vinh danh Top 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc nhất, được tôn vinh Top 100 doanh nhân TP.HCM tiêu biểu 2014, giải thưởng “Bản lĩnh doanh nhân lập nghiệp” do VCCI tổ chức, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có thành tích từ năm 2011 đến năm 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bằng khen của Bộ Công thương vì những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như những đóng góp cho sự phát triển của Cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.



Bên cạnh các dòng sản phẩm truyền thống, trong thời gian qua Điện Quang liên tục đưa ra các dòng sản phẩm mới có những tính năng nổi trội dẫn đầu thị trường như đèn LED, đèn compact chống ẩm, đèn Double Wing - bộ đèn huỳnh quang thế hệ mới, đèn compact maxX tuổi thọ 10.000 giờ, các loại ổ cắm phích cắm thế hệ mới... Chỉ riêng trong năm 2014, Điện Quang đã phát triển thêm 275 sản phẩm mới các loại trong tổng số hơn 1.000 sản phẩm hiện có của Công ty.

ĐÈN LED CÔNG SUẤT LỚN THAY THẾ CHO ĐÈN COMPACT CÔNG SUẤT LỚN

- Kiểu dáng thẩm mỹ
- Nhựa chống cháy
- Tản nhiệt bằng nhôm đúc

BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT

- Kiểu dáng thẩm mỹ
- Giải pháp thay thế hoàn hảo cho bộ đèn lon
- Giá thành tương đương bộ đèn lon dùng bóng compact

LED BULB 3 - 9W

- Hiệu suất sáng cao ≥ 90 lm/w
- Đa dạng về kiểu dáng

ĐÈN LED MICA

- Thiết kế mỏng, sang trọng
- Thân bằng nhôm nguyên khối
- Dễ lắp đặt, ứng dụng rộng rãi
- Độ sáng cao nhưng không chói mắt

CÁC DÒNG LED PANEL TRÒN, PANEL VUÔNG

- Dòng đèn LED cao cấp nhất hiện nay, kiểu dáng mỏng, thẩm mỹ, diện tích phát sáng rộng, không gây chói mắt

DÒNG ĐÈN LED ỚP TRẦN CAO CẤP TÍCH HỢP REMOTE

- Có thể điều khiển độ sáng, nhiệt độ màu với thiết kế hiện đại, sang trọng dùng để thay thế cho các bộ đèn ốp trần sử dụng bóng compact hiện nay

BÓNG ĐÈN LED CÁC LOẠI - XU HƯỚNG CHIẾU SÁNG TƯƠNG LAI

- Thiết kế nhỏ gọn
- Tiết kiệm điện năng
- Tuổi thọ từ 30.000 - 50.000 giờ
- Bảo hành chính hãng 2 năm
- Giá cả phù hợp, chỉ còn cao hơn đèn compact cùng độ sáng khoảng 1 - 1,5 lần.

Trong năm 2014, Điện Quang đã tiếp tục cho ra đời 154 sản phẩm LED với nhiều chủng loại khác nhau, tiêu biểu phải kể đến như:



Sản phẩm **LED**
TỪ THƯƠNG HIỆU CHIẾU SÁNG
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

- ✓ Chất lượng ánh sáng hoàn hảo
- ✓ Tuổi thọ 30,000h.
- ✓ Sử dụng chip LED SMD tiên tiến.
- ✓ Thiết kế thẩm mỹ, hiện đại, đáp ứng mọi nhu cầu chiếu sáng.



điện quang DOUBLE WING

Sáng hơn cho hạnh phúc thăng hoa

- Là đèn huỳnh quang thế hệ mới, thay thế hoàn hảo cho 2 bộ đèn tuýp 1m2, sáng hơn 10%, tiết kiệm điện hơn 25%, giá tương đương.
- Hiệu suất sáng cao, đặc biệt an toàn cho thị lực trẻ em.
- Dễ lắp đặt, dễ thay thế. Không cần làm trần giả, tiết kiệm chi phí lắp đặt.
- Kiểu dáng thẩm mỹ, hiện đại phù hợp mọi không gian chiếu sáng như: showroom, trường học, siêu thị, nhà hàng, khách sạn.

ĐÈN BÀN CÁC LOẠI

- Mẫu mã đa dạng, đáp ứng nhiều đối tượng tiêu dùng như: đèn bàn LED cao cấp dùng cho doanh nhân; các loại đèn bàn làm việc và đèn bàn học sinh với giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo và kiểu dáng đa dạng.
- Đặc biệt, đèn có thể sử dụng được với nhiều loại bóng thông dụng nên dễ dàng thay thế (các loại đèn phổ thông trên thị trường hiện nay hầu hết sử dụng bóng đui cài mà Việt Nam không sản xuất nên rất khó tìm bóng thay thế).



NHÓM ĐÈN SẠC LED

- Đèn sạc LED được sản xuất bằng công nghệ LED SMD tiên tiến trên thế giới. Kiểu dáng hiện đại, sang trọng, tuổi thọ trung bình lên đến: 30.000 giờ, thời gian sử dụng cao (đèn sạc LED 2W: 4 giờ thấp sáng liên tục, đèn sạc LED 4W: 18 giờ thấp sáng liên tục)
- Đèn sạc LED sử dụng thích hợp cho việc cắm trại, dân dụng, thấp sáng trong trường hợp mất điện.



ĐÈN COMPACT CHỐNG ẨM

- Thiết kế kín tuyệt đối, đạt chuẩn quốc tế IP 65 có khả năng chống thấm, chống bụi, chống côn trùng.
- Đa dạng công suất từ 20W đến 50W với ánh sáng Daylight, Warmwhite.
- Thích hợp sử dụng ngoài trời, cho chiếu sáng trong sản xuất nông nghiệp (trồng hoa cúc, trồng thanh long...) và nuôi trồng thủy sản.



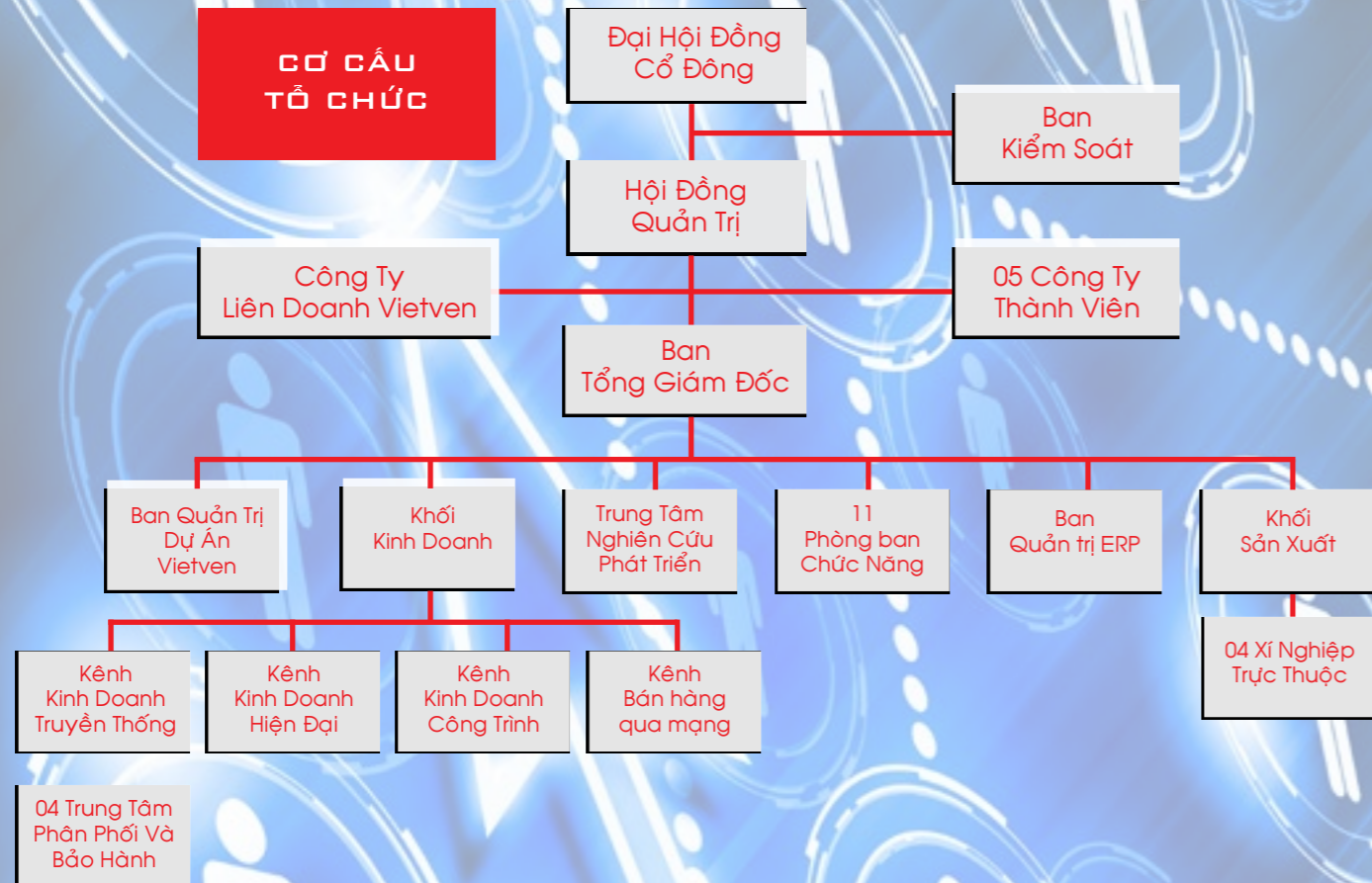
NHÓM Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐIỆN QUANG

- Đa dạng về mẫu mã, chủng loại đáp ứng nhiều phân khúc thị trường với giá thành hợp lý. Các loại ổ cắm – phích cắm Điện Quang hoàn toàn làm bằng nhựa ABS chịu được nhiệt độ cao. Công tắc reset tự động ngắt điện khi quá tải, sử dụng công nghệ extra power với lò xo kẹp để tăng độ đàn hồi cho nhip đồng nên các ổ cắm Điện Quang có thể sử dụng được với mọi loại phích cắm khác nhau, dù là loại lớn 5mm đến loại nhỏ 3,8mm. Đây là công nghệ độc quyền của Điện Quang, trong khi các sản phẩm khác phải làm ổ riêng cho phích 5mm, ổ riêng cho phích 4mm.
- Năm 2014, Điện Quang đã cho ra đời nhiều sản phẩm với mẫu mã đáp ứng mọi nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt là dòng ổ cắm cao cấp kiểu dáng tàu siêu tốc TGV với các ổ cắm USB được bảo vệ bởi nắp che an toàn.



Trong suốt chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, Điện Quang luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng và tinh thần hợp tác của mọi thành viên.

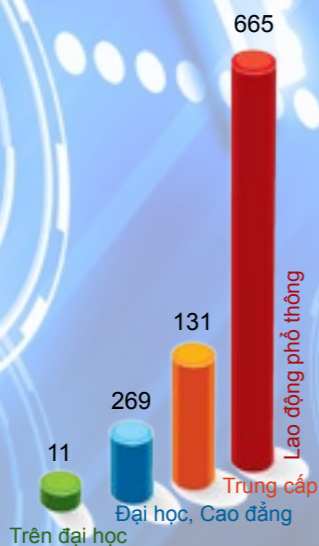
Tính đến hết ngày 31/12/2014, tổng số lao động tại Điện Quang là 1.076 người. Là công ty về công nghệ nên Điện Quang xác định sáng tạo và đổi mới là đường hướng mang đến thành công. Do vậy số lượng người trẻ ở Điện Quang khá đông. Tuổi đời bình quân của người lao động trong Công ty là 30 tuổi.



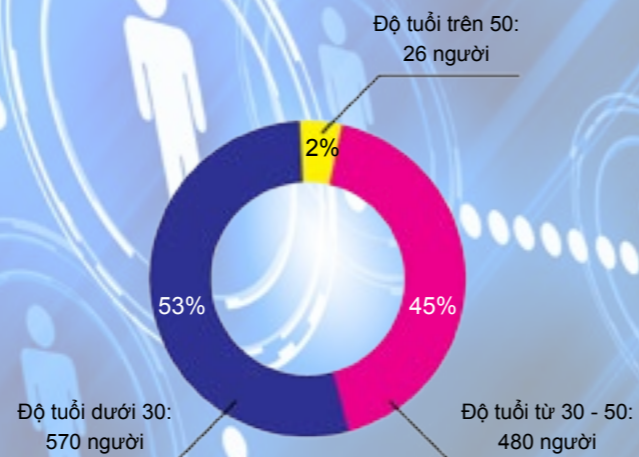
Lực lượng lao động:
 Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2014 là 1.076 (người)
 Trong đó:
 Cán bộ quản lý: 123 người
 Nhân viên ký hợp đồng trên 1 năm: 1.038 người
 Nhân viên ký hợp đồng thử việc: 38 người

Trình độ lao động:
 Trên đại học: 11 người
 Đại học, Cao đẳng: 269 người
 Trung cấp: 131 người
 Lao động phổ thông: 665 người

Độ tuổi lao động:
 Độ tuổi dưới 30 là: 570 người, chiếm tỷ lệ 53%
 Độ tuổi từ 30 đến 50 là: 480 người, chiếm tỷ lệ 45%
 Độ tuổi trên 50 là: 26 người, chiếm tỷ lệ 2%



TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG
(đơn vị tính: người)



ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG

“NGUỒN LỰC DỒI DÀO – ĐÓN CHÀO CƠ HỘI”

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN QUANG (DQT)

Chuyên về tư vấn, thiết kế và thi công các hệ thống chiếu sáng công nghiệp và dân dụng.



CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ ĐIỆN QUANG (DQE)

Chuyên sản xuất các mạch điện tử và lắp ráp bo mạch cho đèn LED.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐIỆN QUANG (DQI)

Chuyên sản xuất các thiết bị, linh kiện nguyên phụ liệu trong ngành chiếu sáng.



CÔNG TY CP PHÂN PHỐI ĐIỆN QUANG (DQD)

Vận chuyển và phân phối sản phẩm chuyên nghiệp.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY LẮP ĐIỆN QUANG (DQX)

Chuyên về tư vấn, thiết kế và thi công các hệ thống chiếu sáng công nghiệp và dân dụng.



CÔNG TY LIÊN DOANH VIETVEN
 Sản xuất và kinh doanh bóng đèn tiết kiệm điện tại Venezuela.



CÁC XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT

- XÍ NGHIỆP ĐÈN ỒNG**
 Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact và các bán thành phẩm.
- XÍ NGHIỆP ỒNG THỦY TINH**
 Sản xuất đèn compact, đèn tròn, ống thủy tinh, máng, chóa và các bán thành phẩm đèn dây dẫn.
- CHI NHÁNH ĐỒNG AN**
 Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact, ballast...
- XÍ NGHIỆP THỦY TINH PHẢ LẠI**
 Sản xuất bóng đèn huỳnh quang và thủy tinh các loại.

ÔNG HỒ QUỲNH HƯNG - CHỦ TỊCH HĐQT

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Ông tham gia HĐQT từ 13/04/2009, đến tháng 05/2010 ông được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Ông Hồ Quỳnh Hưng tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM, chuyên ngành Khoa học máy tính và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Trước khi đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng An, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



ÔNG HỒ VĨNH PHƯƠNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Tham gia HĐQT từ tháng 05/2008, trước đó ông là thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 01/2007.

Ông Hồ Vĩnh Phương tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Đại học New South Wales (Úc).

Từ năm 2013 đến nay, ông trực tiếp quản lý và điều hành các dự án đầu tư cá nhân.

Từ năm 2010 đến năm 2012, ông công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Chi nhánh TP.HCM, giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách Tư vấn tài chính Doanh nghiệp.

Từ năm 2000 đến năm 2009, ông công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, chi nhánh TP.HCM, giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Phòng Tư vấn tài chính Doanh nghiệp, Phó Trưởng phòng Giao dịch...



BÀ NGUYỄN THỊ KIM VINH - THÀNH VIÊN HĐQT

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Bà là Cổ đông sáng lập Công ty, tham gia HĐQT từ năm 2005 ngay khi Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

Bà Nguyễn Thị Kim Vinh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Từ tháng 05/2010 đến nay bà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Từ tháng 05/2011 bà giữ vai trò là Bí thư Đảng ủy Công ty.

Với 25 năm công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, bà đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng.



ÔNG DƯƠNG HỒ THẮNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Tham gia là thành viên HĐQT từ năm 2005.

Ông Dương Hồ Thắng tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Hiện tại, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tài chính kiêm Giám đốc Bán hàng toàn quốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Với 13 năm công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, ông đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng.



ÔNG TRẦN QUỐC TOÀN

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Ông Trần Quốc Toàn tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM, chuyên ngành Điện - Điện tử.

Từ tháng 02/2011 đến nay ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Gia nhập Điện Quang từ năm 1998, ông từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng: Phó Giám đốc Xí nghiệp Ông Thủy Tinh, Giám đốc Công ty Liên doanh Điện Quang-Scope, Giám đốc Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển.



BÀ NGUYỄN THÁI NGA - THÀNH VIÊN HĐQT

Tham gia là thành viên HĐQT từ tháng 04/2013.

Bà Nguyễn Thái Nga tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Đại học Northeastern (Mỹ).

Từ tháng 06/2013 đến nay, bà giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Bà Nguyễn Thái Nga công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 02/2012 và từng đảm nhiệm các chức vụ: Phó Giám đốc Bán hàng khu vực miền Bắc, Phó Giám đốc Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



BÀ NGUYỄN HOÀNG ANH - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban Kiểm soát từ tháng 05/2010.

Bà Nguyễn Hoàng Anh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán - Đại học Tài chính Kế toán.

Từ tháng 08/2008 đến nay bà giữ chức Phó Quản trị Dự án Quản trị Doanh nghiệp ERP, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Từ 2007 - 2008 bà được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Kế hoạch vật tư.

Từ 1999 - 2006 bà công tác tại Phòng Kế toán Công ty Bóng đèn Điện Quang.



**BAN
KIỂM
SOÁT**

ÔNG NGÔ ĐỨC THỌ - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban Kiểm soát năm 2010.

Ông Ngô Đức Thọ tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 03/2006, từ tháng 03/2009 đến nay ông giữ chức Phó Giám đốc Xuất Nhập khẩu Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



ÔNG TÔ HIẾU THUẬN - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban kiểm soát từ tháng 04/2013.

Ông Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Khoa Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường Abraham Lincoln University- USA (Mỹ).

Hiện nay, ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Vàng Toàn Cầu (GGB), Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiên Thiên Lộc.

Năm 2009, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS Chi nhánh TP.HCM.

Từ năm 2003 đến năm 2007, ông làm việc tại Công ty Chứng khoán IBS/HCM từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh - Tư vấn chứng khoán, Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Môi giới...

Ông Tô Hiếu Thuận có 10 năm kinh nghiệm về hoạt động môi giới, kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam, 8 năm kinh nghiệm về hoạt động quản lý nghiệp vụ chứng khoán.

QUAN HỆ VỚI NHÀ CUNG ỨNG

Xây dựng mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững đối với các nhà cung ứng chiến lược lớn trong và ngoài nước là một mục tiêu quan trọng của Điện Quang nhằm đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất ổn định về chất lượng và giữ được giá cả cạnh tranh.

Năm 2014 là năm tình hình chính trị và kinh tế có nhiều biến động trên toàn cầu. Một số nền kinh tế lớn mặc dù đang trên đà phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, bất ổn. Nguồn cung một số loại hàng hóa và hóa chất hiếm trong công nghệ sản xuất bóng đèn có sự biến động về giá, tăng giảm không ổn định. Trong bối cảnh đó, Điện Quang đã chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung ứng trong và ngoài nước, với phương châm cùng nhau phát triển và gắn bó lâu dài. Chính sự gợi ý từng thời điểm của các nhà cung ứng đã giúp cho Điện Quang làm tốt công tác dự báo và dự trữ nguyên vật liệu tránh bị động, thiếu hàng và có được một mức giá cả đầu vào hợp lý, phục vụ cho sản xuất, nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng. Trải qua nhiều năm tháng với những lúc khó khăn cũng như khi thuận lợi, đến nay Điện Quang đã có được một hệ thống các nhà cung ứng tin cậy, điều này là hệ quả của một quá trình tìm kiếm nhà cung ứng tốt, duy trì quan hệ hợp tác và đối xử bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Trong năm 2015, với một số tín hiệu khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, Điện Quang hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng thuận của các nhà cung ứng có cùng quan điểm, cùng nhau chia sẻ khó khăn, hỗ trợ và đồng hành với sự phát triển của Điện Quang.

QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG

Trong năm qua, nhờ vào sự đa dạng hóa mối quan hệ với các ngân hàng và lựa chọn các ngân hàng có uy tín để giao dịch, Điện Quang đã chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm được chi phí tài chính, mang lại hiệu quả cho Công ty. Chính sự hỗ trợ và đồng hành của các ngân hàng trong suốt thời gian vừa qua đã góp phần mang đến sự thành công cho Điện Quang. Trong thời gian tới, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ của các ngân hàng trên tinh thần đối bên cùng có lợi.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Nâng cao chất lượng quan hệ cổ đông, nhà đầu tư là một phần quan trọng trong định hướng của Điện Quang. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của Điện Quang hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông; đảm bảo công bố thông tin minh bạch, trung thực, đầy đủ và đối xử bình đẳng không chỉ là trách nhiệm với cổ đông và nhà đầu tư mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của chính mình.

Trong năm 2014, Điện Quang đã tiếp đón hàng chục nhà đầu tư trong và ngoài nước đến Công ty tìm hiểu, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư với Điện Quang như:

- Vietfirst security
- VCBS
- MB capital
- EastSpring Investments
- VCBF
- Công ty Cổ phần quản lý quỹ VAM Việt Nam
- HSC
- Vietbridge Capital
- Bao Viet fund
- Maybank KimEng
- FPTs
- Saigon Asset Management (Sam)
- Prusik Investment Management
- Vietfizst Securities

Ngoài ra, trong năm, Điện Quang cũng đã bắt đầu tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư định kỳ hàng quý, sau khi có Báo cáo tài chính quý để giải đáp thắc mắc và cập nhật thông tin chính xác và kịp thời.



Trong năm 2014, Điện Quang đã ký hợp đồng tư vấn với Công ty Pricewaterhouse Coopers để rà soát các quy trình hoạt động trọng yếu của Công ty cũng như phát hiện các rủi ro tiềm tàng để hướng đến xây dựng Phòng Kiểm toán nội bộ. Theo dự kiến Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ đi vào hoạt động vào giữa năm 2015, góp phần hạn chế những rủi ro, sai sót của nhân viên tác nghiệp do không tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình đã ban hành. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hoạt động sản xuất và kinh doanh của Điện Quang đang phát triển một cách nhanh chóng.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Sản phẩm của Công ty hiện nay khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau từ phổ thông đến trung cao cấp. Sản phẩm của Công ty không chỉ đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt, trang trí mà còn được sử dụng vào các mục đích khác như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại... Do vậy, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường mà Công ty sẽ đưa ra tiêu thụ những sản phẩm có giá bán và tính năng phù hợp.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Rủi ro kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Khi nền kinh tế tăng trưởng, thu nhập của đại bộ phận người dân tăng lên sẽ chấp nhận những sản phẩm bóng đèn có giá bán cao nhưng đòi hỏi những sản phẩm có chất lượng và tính năng ưu việt hoặc ngược lại.

KINH TẾ

LÃI SUẤT

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Tìm hiểu kỹ lưỡng khung pháp lý và lợi thế cạnh tranh của Điện Quang tại từng thị trường, từng khu vực nhằm thúc đẩy nhanh tiến trình xúc tiến thương mại tại các thị trường mục tiêu.

Lựa chọn nhà phân phối có uy tín, có năng lực để giảm thiểu những rủi ro mang tính địa phương. Phát triển thương hiệu và xây dựng hệ thống phân phối tại các thị trường truyền thống để chủ động về thị trường.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng đóng góp một phần không nhỏ vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Tuy nhiên, trước những rào cản về thương mại và môi trường được áp dụng tại nhiều nước sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu của Công ty trong tương lai.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Khoảng 25% nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu. Do vậy, bất kỳ sự biến động của tỷ giá cũng sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TỶ GIÁ

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Tỷ giá năm 2014 nhìn chung tương đối ổn định và ít ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, trung bình khoảng 20% - 30% sản phẩm của Công ty dùng để xuất khẩu nên nguồn ngoại tệ thu về đủ để trang trải cho nguồn ngoại tệ dùng để nhập khẩu nguyên liệu. Trong những năm qua, với việc cân đối tốt các khoản thu chi ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Luôn cập nhật danh sách những nhà cung cấp nhằm chủ động nguồn nguyên liệu.

Tối thiểu mỗi nguyên liệu chính phải có 3 nhà cung cấp chính.

Định kỳ đánh giá lại các nhà cung cấp.

Cam kết thanh toán đúng thời hạn cho các đối tác.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Nguồn nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất của Công ty. Khoảng 25% nguyên liệu đầu vào của Công ty được nhập khẩu từ các nước trên thế giới, phần còn lại từ các nhà cung cấp trong nước với nguồn cung cấp khá dồi dào.

NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

CHÍNH SÁCH

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Việc quản lý nhập khẩu các sản phẩm bóng đèn tiết kiệm điện trở nên nổi trên thị trường có giá bán, chất lượng thấp và không được kiểm định chất lượng có xuất xứ từ Trung Quốc hiện nay rất yếu. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến những doanh nghiệp làm ăn chân chính, có những cam kết lâu dài về chất lượng như Điện Quang. Chủ trương khuyến khích nhà sản xuất, người tiêu dùng chuyển đổi sang sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như LED được Chính phủ Việt Nam đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn nhiều vướng mắc làm tăng rủi ro đầu tư và nghiên cứu phát triển cho các dòng sản phẩm tiết kiệm điện thế hệ mới của Điện Quang.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thời gian bảo hành để tạo nên sự khác biệt. Bên cạnh đó, thông qua các phương tiện truyền thông, Công ty cũng thường xuyên phổ cập những kiến thức về các tiêu chuẩn cần thiết đối với sản phẩm bóng đèn để người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm phù hợp.

Không ngừng phối hợp cùng với các Bộ, Sở ban ngành các tỉnh, thành phố để tuyên truyền cho người dân về chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến việc sử dụng năng lượng điện hiệu quả. Bên cạnh đó, tăng cường hoạt động nghiên cứu phát triển nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm tiết kiệm năng lượng có giá bán cạnh tranh hướng đến nhu cầu rộng lớn của khách hàng.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

Trong năm 2014, tổng công nợ CuBa thu được là 12.049.020 USD tương đương với 205.558.596.656 đồng, phù hợp với lịch thanh toán đã được hai bên thống nhất. Tổng số nợ phía khách hàng còn phải trả cho Điện Quang bao gồm lãi và gốc đến thời điểm 31/12/2014 là 19.666.295,13 USD tương đương với khoảng 420 tỷ đồng.

CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU DÀI HẠN

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO

Tính đến thời điểm cuối năm 2014, khách hàng Consumimport đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Điện Quang theo cam kết giữa hai bên. Thu hồi khoản nợ này theo đúng tiến độ là mục tiêu quan trọng hàng năm được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm và chỉ đạo sát sao các phòng, ban nghiệp vụ có liên quan. Theo đó, định kỳ hàng tháng Điện Quang đều gửi thông báo đôn đốc khách hàng trả nợ theo thời hạn đã cam kết.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có những biện pháp để đề xuất lên Bộ Công Thương, Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cu Ba hỗ trợ thu hồi khoản công nợ này, do đây là Hợp đồng thực hiện dưới sự bảo trợ của Chính phủ hai nước.

“NĂM BẮT CƠ HỘI – TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG”



TỔNG QUAN KINH TẾ NĂM 2014

Theo số liệu của Ngân hàng thế giới, mặc dù kinh tế thế giới năm 2014 tăng trưởng cao hơn so với năm 2013 (2,6%, so với 2,5%) nhưng thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng trưởng chậm chạp tại một số nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, châu Âu cũng như những quốc gia đang phát triển gồm Nga, Trung Quốc và khu vực châu Mỹ La tinh. Bên cạnh đó, những bất ổn về chính trị, tranh chấp lãnh thổ tại nhiều khu vực trên thế giới cũng đã tác động đáng kể đến đà hồi phục của kinh tế thế giới.

Kinh tế Việt Nam năm 2014 đạt mức tăng trưởng 5,98%, mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây và tốc độ tăng trưởng của quý sau đều cao so với quý trước. Mặc dù thu ngân sách bị ảnh hưởng bởi sự biến động mạnh của giá dầu thô trên thị trường thế giới nhưng nhìn chung kinh tế Việt Nam đã cho thấy những dấu hiệu hồi phục và tăng trưởng mang tính bền vững hơn, cụ thể như sau:

- Lạm phát đang được kiểm soát tốt với chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân của năm 2013, đây là mức thấp trong vòng 10 năm trở lại đây.
- Tỷ giá được giữ ổn định và điều hành linh hoạt bởi Ngân hàng Nhà nước.
- Thị trường bất động sản đã có những dấu hiệu “tan băng” tạo điều kiện thuận lợi giúp cho các ngân hàng xử lý các khoản nợ xấu.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, kinh tế Việt Nam vẫn đang phải chịu nhiều áp lực từ bên trong lẫn bên ngoài. Tình trạng nợ công tăng cao trong bối cảnh thu ngân sách gặp trở ngại lớn do giảm nguồn thu từ xuất khẩu dầu mỏ. Tranh chấp Biển Đông cũng là một trở lực lớn ảnh hưởng đến kinh tế của Việt Nam trước những lo ngại của nhà đầu tư trong nước lẫn nước ngoài về phương thức giải quyết tranh chấp giữa các bên.

TỔNG QUAN NGÀNH CHIẾU SÁNG 2014

Thị trường thế giới

Sự giảm giá đáng kể của chip LED trong những năm gần đây đã thay đổi một cách cơ bản cấu trúc của ngành chiếu sáng thế giới. Việc chuyển đổi sang công nghệ chiếu sáng điện tử thay cho công nghệ chiếu sáng truyền thống đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng. So sánh với cách đây 5 năm, tỷ trọng tiêu thụ đèn LED của các công ty chiếu sáng hàng đầu thế giới chỉ vào khoảng 5% đến 10% thì hiện nay đã ở mức xấp xỉ 40% và con số này được dự báo sẽ tăng lên vào khoảng 70% trong vòng 5 năm tới.

Bên cạnh đó, trong năm qua cũng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của dịch vụ cung cấp giải pháp quản lý hệ thống chiếu sáng và các thiết bị điều khiển hệ thống chiếu sáng. Với công nghệ chiếu sáng điện tử, ánh sáng không chỉ đơn thuần phục vụ cho chiếu sáng mà còn có thể được điều khiển màu sắc, độ sáng của ánh sáng theo ý muốn của người sử dụng. Ngoài ra, việc cung cấp giải pháp và lắp đặt hệ thống điều khiển chiếu sáng công cộng giúp tiết kiệm năng lượng cũng được đẩy mạnh tại các quốc gia phát triển. Theo thống kê của các công ty nghiên cứu thị trường, nếu tốc độ tăng trưởng ngành chiếu sáng toàn cầu trong giai đoạn 2016 đến 2020 chỉ khoảng 3%/năm thì tốc độ tăng trưởng của hệ thống điều khiển chiếu sáng tăng trưởng đến 18%/năm. Trong 2 năm trở lại đây, hoạt động mua bán sáp nhập các công ty phần cứng và phần mềm liên quan đến công nghệ điều khiển tự động cũng diễn ra khá sôi động trên thế giới.

Thị trường trong nước

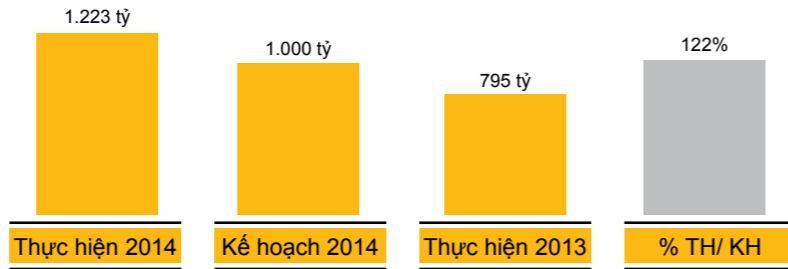
Thị trường chiếu sáng trong nước những năm vừa qua vẫn đạt mức tăng trưởng khả quan, dù thị trường xây dựng và bất động sản còn gặp nhiều khó khăn. Sự tăng trưởng bắt nguồn từ những động lực chính sau đây: (1) Nhu cầu chuyển đổi sang những nguồn sáng tiết kiệm năng lượng có giá trị cao hơn; (2) Tốc độ đô thị hóa cao với bình quân mỗi năm thêm 1 triệu người dân đô thị, điều này làm tăng nhu cầu về nhà ở cũng như nhu cầu chiếu sáng; (3) Tăng trưởng về thu nhập bình quân đầu người và nhu cầu mua hoặc thuê nhà để có cuộc sống độc lập của bộ phận lớn tầng lớp tri thức trẻ có thu nhập ổn định.

Xu thế chuyển sang công nghệ chiếu sáng điện tử tại Việt Nam đã rõ nét hơn trong năm qua khi tốc độ tăng trưởng của đèn LED đã có sự bức phá mạnh so với các sản phẩm chiếu sáng truyền thống. Tuy nhiên, do những đặc thù riêng nên sự chuyển đổi này tại Việt Nam còn tương đối chậm chạp với những lý do sau:

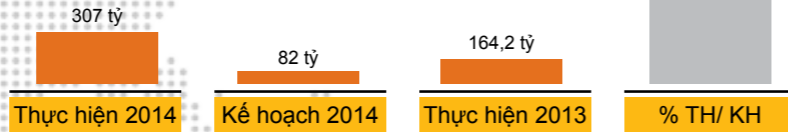
- Việt Nam chưa ban hành những tiêu chuẩn, quy chuẩn để đánh giá chất lượng của đèn LED trên thị trường. Các tiêu chuẩn hiện tại chủ yếu do các nhà sản xuất tự xây dựng. Chính vì vậy, chất lượng đèn LED trên thị trường hiện tại rất lộn xộn dẫn đến niềm tin của người tiêu dùng xuống thấp.
- Rào cản về kỹ thuật, công nghệ, vốn... đối với ngành chiếu sáng điện tử hiện tại là rất thấp. Do vậy, khác với ngành chiếu sáng truyền thống, trên thị trường hiện tại có nhiều công ty sản xuất đèn LED với quy mô nhỏ, sản xuất dưới dạng lắp ráp các linh kiện điện tử giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc. Điều này dẫn đến tình trạng chất lượng sản phẩm trên thị trường là không kiểm soát được, gây mất lòng tin cho người tiêu dùng về đèn LED.
- Hệ thống điều khiển nhà thông minh tích hợp cả hệ thống ánh sáng cho gia đình đã được nhiều công ty triển khai nhưng chưa phát triển mạnh do chi phí lắp đặt còn cao so với mức thu nhập của đại bộ phận người tiêu dùng Việt Nam. Mặt khác, hệ thống điều khiển ánh sáng trong nhà chưa được các công ty chú trọng phát triển do chưa có nhiều kinh nghiệm về chiếu sáng.

Đơn vị: đồng

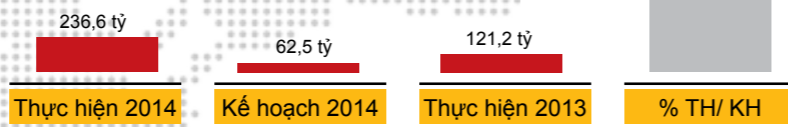
Doanh thu thuần



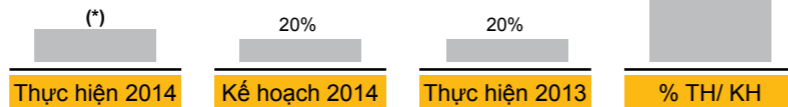
Lợi nhuận trước thuế



Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ



Chi trả cổ tức %



(*) Đã tạm ứng 20% bằng cổ phiếu (thời điểm chốt danh sách ngày 15/1/2015).

Đề nghị chi bổ sung 15%, trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% tiền mặt.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	THỰC HIỆN
1	Đầu tư thêm 2 dây chuyền sản xuất ballast/driver điện tử	11	Không thực hiện
2	Đầu tư thêm 1 dây chuyền dán SMT	8,5	Đã thực hiện
3	Đầu tư dây chuyền sản xuất đóng gói chip LED	20	Chưa thực hiện
4	Đầu tư nâng cấp nhà máy ép nhựa	5	Đã thực hiện
5	Đầu tư nâng cấp Phòng Thử nghiệm	1	Đã thực hiện
6	Đầu tư mặt bằng nhà xưởng, văn phòng làm việc	58	Đã thực hiện
7	Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP và BI	15	Đã thực hiện
Tổng cộng		118,5	

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2014

“Những nỗ lực không ngừng và sự sáng tạo của người lao động đã giúp Điện Quang vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành công, duy trì sự phát triển ổn định. Các chỉ tiêu kinh doanh đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra.”

1. TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

Năm 2014 đánh dấu bước tiến vững chắc của Điện Quang ở thị trường nội địa. Thành công trong năm qua của thị trường nội địa đến từ sự đa dạng hóa kênh phân phối và tăng cường chất lượng dịch vụ được triển khai từ vài năm trở lại đây. Với xuất phát điểm là doanh nghiệp sản xuất nguồn sáng nên kênh phân phối và doanh số nội địa của Điện Quang trước đây chủ yếu tập trung vào kênh truyền thống. Tuy nhiên, việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp sản xuất nguồn sáng sang doanh nghiệp chuyên về chiếu sáng và thiết bị điện trong những năm qua đã dẫn đến sự đa dạng hóa của các kênh phân phối và ít bị lệ thuộc hơn vào kênh truyền thống. Hiện tại, hoạt động phân phối tại thị trường nội địa được triển khai qua 4 kênh phân phối riêng biệt, bao gồm:

Kênh truyền thống

Kênh truyền thống của Điện Quang có hơn 150 nhà phân phối và 15.000 điểm bán. Sản phẩm tiêu thụ qua kênh truyền thống chủ yếu tập trung vào nhóm các sản phẩm chiếu sáng truyền thống cũng như các dòng LED phổ thông có giá cả phù hợp. Năm 2014, tốc độ tăng trưởng của kênh tiêu thụ truyền thống đạt mức 30%; số điểm bán chăm sóc tăng 12% so với cùng kỳ.

Trong năm 2014, Công ty đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi hỗ trợ bán hàng, nhằm hướng đến nhiều đối tượng khác nhau như Nhà phân phối/Đại lý, các điểm bán và người tiêu dùng.

Đặc biệt, bắt đầu từ năm 2014, Điện Quang tổ chức chương trình “Ngày Điện Quang” - triển khai cho toàn thể cán bộ công nhân viên từ Ban Tổng Giám đốc đến mọi thành viên Công ty đi chăm sóc khách hàng, định kỳ 1 quý/đợt với các chủ đề cụ thể để lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của khách hàng, thể hiện thiện chí của Điện Quang vì mục tiêu phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

Bên cạnh đó, Điện Quang cũng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Kênh hiện đại

Kênh tiêu thụ hiện đại được triển khai bán hàng thông qua hầu hết các trung tâm điện máy, siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích và các nhà sách trên toàn quốc. Đến cuối năm 2014, sản phẩm của Điện Quang đã có mặt tại gần 1.000 cửa hàng trên toàn quốc, tiêu biểu như: các hệ thống Co.op Mart, Metro, Big C, Lotte, AEON, VinMart, Nguyễn Kim, Chợ Lớn, Fahasa, Phương Nam, Family Mart, B’s mart, Circle K. Sản phẩm tiêu thụ qua kênh hiện đại chủ yếu là các sản phẩm tiện lợi, ít phải lắp đặt như: ổ cắm, phích cắm, ổ cắm du lịch, bóng đèn, đèn bàn và các thiết bị điện. Trong năm 2014, kênh tiêu thụ hiện đại đạt mức tăng trưởng 56% về doanh thu và tăng gấp đôi về độ phủ.

Kênh kinh doanh công trình

Để bán được sản phẩm chiếu sáng vào kênh công trình đòi hỏi phải có đầy đủ bộ sản phẩm từ đèn chiếu sáng đến đèn trang trí. Do vậy, những năm vừa qua nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Bán hàng kênh công trình là: (1) phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và phát triển xây dựng bộ sản phẩm đồng bộ phục vụ cho từng đối tượng công trình khác nhau từ dân dụng, công nghiệp đến văn phòng. (2) xây dựng mối quan hệ với các công ty thiết kế, kiến trúc sư, các chủ đầu tư cũng như các nhà thầu thi công. Trên cơ sở đó, năm 2014 đã ghi nhận những dấu hiệu tích cực từ kênh công trình với tốc độ tăng trưởng hơn gấp đôi so với cùng kỳ. Sản phẩm Điện Quang đã và đang ngày càng được khách hàng lựa chọn.

Kênh bán hàng qua mạng

Nắm bắt xu thế tương lai của thương mại điện tử và hướng đến đối tượng khách hàng trẻ là nhân viên văn phòng, Điện Quang cũng đã tổ chức kênh bán hàng trực tuyến qua trang web shop.dienquang.com của Công ty. Khi mua hàng trực tuyến, khách hàng được hưởng một số ưu đãi như: hàng được giao tận nơi, khách hàng không cần trả tiền trước; nếu đơn hàng có giá trị trên 10 triệu đồng, khách hàng được Điện Quang cung cấp gói lắp đặt miễn phí. Mặc dù đang trong giai đoạn thử nghiệm, chưa được quảng bá trên các phương tiện truyền thông nhưng kênh phân phối này cũng đã có mức tăng trưởng 127% về doanh thu so với 2013, góp phần đa dạng hóa khả năng cung ứng sản phẩm và dịch vụ của Điện Quang.

2. THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Năm 2014 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với công tác xuất khẩu của Điện Quang. Tình hình thế giới tiếp tục nhiều bất ổn và diễn biến rất khó lường tại nhiều nước như Ukraina, Trung Đông và châu Phi. Bên cạnh đó, sản phẩm của Điện Quang phải cạnh tranh khốc liệt về giá với các sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ các nước trong khu vực và đặc biệt là Trung Quốc. Mặc dù vậy, năm 2014 cũng là một năm ghi nhận sự thành công trong công tác xuất khẩu với mức tăng trưởng gần gấp đôi so với năm trước. Các thị trường truyền thống tại Đông Nam Á, Trung và Nam Mỹ vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt. Ngoài ra, trong năm, Công ty cũng mở rộng thêm một số thị trường mới và mở lại một số thị trường ở Trung Đông và châu Phi. Nhiều chương trình hành động mang tính sáng tạo đã được tập thể Phòng Xuất Nhập khẩu triển khai trong năm qua, cụ thể như sau:

Thị trường truyền thống

Mục tiêu của Điện Quang đối với thị trường truyền thống là xây dựng thương hiệu và phát triển hệ thống phân phối nhằm ổn định được lượng hàng xuất khẩu hằng năm vào các thị trường này.

- Phối hợp cùng với khách hàng thực hiện việc đánh giá thị trường để từ đó xây dựng chiến lược sản phẩm, giá cho phù hợp. Đối với những thị trường tiềm năng và sản phẩm Điện Quang có lợi thế cạnh tranh sẽ chủ động đề xuất hợp tác dài hạn thông qua việc chỉ định khách hàng là nhà phân phối độc quyền.
- Giữ mối liên hệ thường xuyên với khách hàng thông qua các hoạt động hỗ trợ về đặt hàng và quản lý tồn kho, phát triển kênh phân phối cũng như quảng bá sản phẩm.
- Giải quyết kịp thời những vướng mắc về bảo hành và đổi trả sản phẩm. Tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ khiếu nại hoặc phàn nàn của khách hàng về Công ty.

Các thị trường mới

Phát triển một cách có chọn lọc những thị trường tiềm năng mà Điện Quang xác định có lợi thế cạnh tranh. Thâm nhập từng bước vào các thị trường đòi hỏi chất lượng cao như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản thông qua hình thức hợp tác với các đối tác tại các thị trường này.

3. LIÊN DOANH VIETVEN

Năm 2014 là năm thứ 3 dự án liên doanh Vietven chính thức đi vào hoạt động. Trong giai đoạn đầu sản phẩm của liên doanh chủ yếu được dùng để cung cấp cho các chương trình tiết kiệm năng lượng của chính phủ Venezuela. Ở giai đoạn tiếp theo, sản phẩm của liên doanh sẽ được bán ra thị trường trong nước và từng bước xuất khẩu vào các thị trường trong khu vực.

Mặc dù, giá dầu giảm ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhà máy liên doanh trong năm qua. Tuy nhiên, việc phối hợp chặt chẽ với đối tác để lên kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã giúp cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của liên doanh diễn ra bình thường và đúng theo kế hoạch.

4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Hoạt động nghiên cứu phát triển đã được Điện Quang tập trung đầu tư trong nhiều năm qua về nguồn nhân lực cũng như phương tiện phục vụ cho nghiên cứu và thử nghiệm. Bên cạnh việc ưu tiên nghiên cứu và thương mại hóa nhiều sản phẩm LED nhằm đón đầu xu thế phát triển mới, tiếp tục nghiên cứu nhằm giảm giá thành sản phẩm truyền thống cũng là mục tiêu quan trọng. Bên cạnh đó, nhiệm vụ cập nhật thông tin về công nghệ chiếu sáng, vật liệu mới... cũng được triển khai thường xuyên.

Tiêu chí nghiên cứu phát triển sản phẩm mới của Điện Quang luôn đảm bảo những nguyên tắc rất khắt khe: chất lượng, an toàn, tiết kiệm, thân thiện môi trường và người sử dụng, nhưng giá bán phải cạnh tranh. Do vậy, thành tựu đạt được trong năm 2014 của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển là rất đáng trân trọng với việc đưa ra thị trường 275 sản phẩm mới các loại, trong đó có: 154 sản phẩm LED, 3 sản phẩm huỳnh quang compact; 4 sản phẩm Ballast; 34 sản phẩm ổ cắm, phích cắm; 77 sản phẩm công trình. Trong số này có rất nhiều sản phẩm đã được thương mại hóa thành công và hứa hẹn là những sản phẩm chủ lực của Điện Quang trong vài năm tới.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ chiếu sáng điện tử đòi hỏi một nguồn lực đáng kể để đáp ứng được tốc độ phát

triển này. Do vậy, bên cạnh hoạt động tự nghiên cứu phát triển, việc hợp tác với các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và các trường đại học nhằm nhanh chóng phát triển các sản phẩm mới, các ứng dụng mới và vật liệu mới cũng được Điện Quang phát triển mạnh trong năm qua. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp truyền thống trong việc nghiên cứu và ứng dụng các loại vật liệu mới có giá thành thấp hơn nhưng chất lượng cao hơn là một lợi thế đáng kể của Điện Quang.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Nhằm chuẩn bị cho xu thế phát triển của đèn LED cũng như nâng dần công suất sản xuất đèn LED, trong năm 2014, Điện Quang đã đầu tư thêm dây chuyền dán chip LED theo công nghệ hiện đại nhất của Nhật Bản trị giá hơn 30 tỷ đồng để nâng gấp đôi công suất dán chip LED. Với sự đầu tư này, Điện Quang là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam có khả năng dán chip LED 1,2m liên tục và tự động. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng đã đầu tư nâng cấp năng lực thử nghiệm các thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện với các hệ thống đo đạc dữ liệu quan trắc thuộc loại hiện đại nhất hiện nay phục vụ cho việc thiết kế chiếu sáng. Hệ thống này đặc biệt cần thiết cho công tác thiết kế chiếu sáng các công trình.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, Điện Quang còn đầu tư nâng cấp phần mềm quản trị hệ thống ERP lên phiên bản mới nhất, đầu tư mới hệ thống quản trị thông minh BI của hãng Oracle - Mỹ với giá trị đầu tư lên đến 15 tỷ đồng, để phục vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác quản trị và kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời, triển khai thành công hệ thống quản trị rủi ro ISO 31.000 trong toàn Công ty.

6. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Phát triển thương hiệu là một trong những hoạt động thường xuyên đóng góp vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của Điện Quang. Trong năm 2014, công tác phát triển thương hiệu được Công ty quan tâm và đầu tư với nhiều hoạt động đa dạng như: (1) Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo về các sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. (2) Tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế như Hàng Việt Nam chất lượng cao, Hàng Việt về nông thôn, Vietbuild, LEDTEC Asia, hội chợ chiếu sáng tại Thổ Nhĩ Kỳ và Myanmar... (3) Tích cực tham gia nhiều hoạt động của các hiệp hội trong nước để tăng cường quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Điện Quang cũng như thúc đẩy các cơ hội hợp tác đầu tư và xúc tiến thương mại. Đặc biệt, trong năm 2014, Tổng Giám đốc của Điện Quang được Ban chấp hành Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam tiếp tục tin nhiệm bầu làm Chủ tịch Hiệp hội. (4) Tổ chức nhiều hoạt động truyền thông đa dạng qua các phương tiện truyền thông đại chúng như: Truyền hình, báo in, radio, báo mạng và các loại hình truyền thông mới qua mạng xã hội Facebook, Google+, Twitter, YouTube, các diễn đàn lớn về công nghệ cũng như truyền thông trực tiếp tại các điểm bán. (5) Ngoài việc thực hiện việc quảng bá trên các kênh truyền hình VTV, HTV, BTV, Điện Quang còn là nhà tài trợ chính cho chương trình “Thử 7 cuồng nhiệt” tường thuật và bình luận giải bóng đá ngoại hạng Anh phát sóng trên các kênh truyền hình cáp SCTV, HTVC, VTVcab...

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2014

(Tiếp theo)

7. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Năm 2014 là năm tiếp tục ghi nhận sự nỗ lực và chủ động rất lớn của tất cả các xí nghiệp để hoàn thành hầu hết các mục tiêu Công ty giao, cụ thể:

- Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm vẫn được duy trì tốt, góp phần củng cố niềm tin của khách hàng vào sản phẩm Điện Quang.
- Tỷ lệ đồ tốt trên dây chuyền được nâng cao với 100% các dây chuyền đều đạt hoặc vượt các mục tiêu đề ra.
- Năng suất lao động, thu nhập bình quân của người lao động đều vượt chỉ tiêu đề ra.
- Thực hiện tốt các công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và duy trì 5S tại đơn vị.

8. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH

Tiếp tục thận trọng trước những biến động khó lường của thị trường tài chính, công tác kiểm soát tài chính được Điện Quang đặc biệt coi trọng và đã mang lại những thành tựu nhất định.

Thu hồi công nợ của khách hàng Cuba: định kỳ phòng Tài

chính Kế toán phối hợp với phòng Xuất Nhập khẩu thực hiện các biện pháp cần thiết để nhắc nhở khách hàng thanh toán theo đúng thỏa thuận trả nợ đã được ký kết giữa Điện Quang và Công ty Consumer Import (Cuba) năm 2010. Trong năm 2014, tổng công nợ CuBa thu được là 12.049.020 USD tương đương với 205.558.596.656 đồng, phù hợp với lịch thanh toán đã được hai bên thống nhất. Tổng số nợ phía khách hàng còn phải trả cho Điện Quang bao gồm lãi và gốc đến thời điểm 31/12/2014 là 19.666.295,13 USD tương đương với khoảng 420 tỷ đồng. Số tiền này sẽ được thanh toán trả dần trong 2 năm tới.

9. HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Nhìn chung, trong năm vừa qua, dù tình hình kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các công ty thành viên đã có nhiều tiến bộ hơn so với năm trước, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận. Nhiều công ty đã thể hiện được tính chủ động, có nhiều giải pháp sáng tạo vượt qua các khó khăn, thách thức, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả và tạo đà tăng trưởng cho các năm sau, điển hình như Công ty TNHH Điện tử Điện Quang, Công ty TNHH Thương mại Điện Quang và Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại Điện Quang.

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ 2015

Những tín hiệu lạc quan từ thị trường bất động sản những tháng cuối năm 2014 và tăng trưởng kinh tế đang trên đà hồi phục là những động lực quan trọng để kỳ vọng vào một năm tăng trưởng của ngành chiếu sáng. Tuy nhiên, do sự thay đổi cấu trúc của ngành nên bức tranh cạnh tranh được dự báo sẽ có những thay đổi như sau:

Nhóm sản phẩm chiếu sáng truyền thống (đèn huỳnh quang, đèn sợi đốt...): tốc độ tăng trưởng sẽ chậm hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành, thậm chí một số sản phẩm chiếu sáng truyền thống sẽ có tốc độ tăng trưởng âm. Mặc dù có ít doanh nghiệp tham gia vào thị trường chiếu sáng truyền thống, nhưng với tốc độ tăng trưởng của nhóm sản phẩm này bị chậm lại sẽ tạo một áp lực cạnh tranh đáng kể đặc biệt về giá (do sự khác biệt về trình độ công nghệ, thương hiệu giữa các doanh nghiệp trong nhóm sản phẩm truyền thống là không lớn). Do vậy, doanh thu và lợi nhuận dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng đối với những công ty có sự nhiều dòng sản phẩm đặc thù, có lợi thế cạnh tranh về kiểu dáng và sự chuẩn bị tốt cho các chương án giảm giá thành sản xuất. Ngược lại, sẽ là sức ép lớn đối với những doanh nghiệp chưa sẵn sàng cho sự thay đổi này của ngành.

Nhóm sản phẩm chiếu sáng điện tử (đèn LED): dự báo tốc độ tăng trưởng sản phẩm chiếu sáng truyền thống sẽ cao gấp nhiều lần so với tốc độ tăng trưởng chung của ngành do khoảng cách về giá giữa hai nhóm sản phẩm này đã được thu hẹp một cách đáng kể. Tuy nhiên, sự cạnh tranh trong nhóm sản phẩm chiếu sáng điện tử là rất khốc liệt, không chỉ giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước mà còn với sản phẩm

LED giá rẻ từ Trung Quốc. Với việc rào cản tham gia vào ngành thấp như không đòi hỏi vốn đầu tư lớn, không cần am hiểu sâu về ngành chiếu sáng, sản phẩm sản xuất ra chỉ cần công bố theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất... nên hiện tại có rất đông nhà đầu tư mới tham gia vào lĩnh vực này, từ doanh nghiệp có quy mô lớn đến các hộ gia đình. Do sự khác biệt về thương hiệu, công tác đầu tư cho nghiên cứu phát triển và quy mô về vốn nên sự cạnh tranh cũng khác nhau ở từng kênh phân phối:

Kênh truyền thống: với đặc thù sản phẩm tiêu thụ qua kênh phân phối là sản phẩm giá rẻ, không đòi hỏi cao về chất lượng cũng như kiểu dáng nên sự cạnh tranh về giá ở kênh truyền thống là rất lớn. Sự cạnh tranh chủ yếu giữa các doanh nghiệp nội địa và hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Các thương hiệu chiếu sáng lớn trong nước chỉ được khách hàng xem xét lựa chọn khi giá bán sản phẩm không có sự chênh lệch lớn với phần còn lại.

Kênh hiện đại: sự cạnh tranh chủ yếu diễn ra giữa các doanh nghiệp lớn trong nước cũng như các thương hiệu chiếu sáng quốc tế như Osram, Phillips. Do vậy, áp lực cạnh tranh về giá sẽ thấp hơn.

Kênh công trình: với đặc thù của kênh công trình đòi hỏi sản phẩm chiếu sáng rất đa dạng về chủng loại, kiểu dáng cũng như chất lượng, số lượng doanh nghiệp tham gia vào phân khúc thị trường này sẽ ít hơn, áp lực cạnh tranh về giá cũng sẽ thấp hơn. Tuy nhiên, tham gia kênh này đòi hỏi hoạt động nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp phải đủ mạnh để liên tục đưa ra thị trường những bộ sản phẩm chiếu sáng mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

S

ĐIỂM MẠNH

1. Điện Quang là thương hiệu mạnh, được nhiều người tiêu dùng Việt Nam biết đến và sản phẩm đã có chỗ đứng ở nhiều thị trường nước ngoài.
2. Hệ thống phân phối đa dạng giúp Công ty không quá bị lệ thuộc vào một kênh phân phối nào đó; giúp cho Công ty tiếp cận người tiêu dùng cuối cùng bằng nhiều phương thức khác nhau.
3. Sản phẩm phong phú đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng từ dân dụng, văn phòng đến công nghiệp.
4. Sản phẩm đưa ra thị trường luôn đảm bảo chất lượng và giá bán cạnh tranh.
5. Hạn chế được rủi ro tỷ giá do có nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu giúp cân đối cho nhu cầu ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu.
6. Đội ngũ lao động kỹ thuật trẻ, năng động, sáng tạo, có trình độ tay nghề cao.
7. Công nghệ sản xuất khép kín, làm chủ công nghệ cơ bản của ngành chiếu sáng.
8. Là một trong số ít các công ty chiếu sáng tại Việt Nam đầu tư phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn nhằm đảm bảo công tác nghiên cứu phát triển cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

CƠ HỘI

1. Kinh tế Việt Nam đã bước qua giai đoạn khó khăn và đi vào hồi phục.
2. Việt Nam là quốc gia có dân số lớn, tốc độ đô thị hóa cao nên nhu cầu về các sản phẩm chiếu sáng là rất lớn.
3. Giá điện Việt Nam vẫn sẽ tăng trong tương lai nên nhu cầu chuyển đổi các sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm năng lượng là rất lớn.
4. Các chương trình tiết kiệm năng lượng của Chính phủ sẽ tiếp tục được triển khai trong những năm tới nhằm khuyến khích người dân ở khu vực nông thôn chuyển sang sử dụng các nguồn sáng ít hao hụt điện năng.
5. Xu hướng chuyển sang sử dụng đèn LED trên thế giới đang ngày càng rõ rệt do tính ưu việt trong tiết kiệm năng lượng cũng như giá bán sản phẩm ngày càng cạnh tranh so với các sản phẩm bóng đèn truyền thống.

SWOT

ĐIỂM YẾU

1. Công tác chăm sóc điểm bán, nhà phân phối và đại lý chưa đáp ứng được kỳ vọng.
2. Công tác phát triển sản phẩm mới mặc dù đã có sự tiến bộ rõ rệt trong những năm vừa qua nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ kỳ vọng của Công ty.
3. Sự phát triển nhanh của Công ty dẫn đến không phát triển kịp nhân sự quản lý cấp trung.
4. Đội ngũ lao động tuy năng động, sáng tạo nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao.
5. Sự phản hồi giữa khách hàng với Công ty cũng như giữa các phòng ban trong Công ty chưa được chặt chẽ dẫn đến thông tin bị đứt quãng, không được xử lý kịp thời.

THÁCH THỨC

1. Hệ thống pháp lý Việt Nam chưa hoàn chỉnh, chưa ngăn được hàng giả, hàng nhái và nạn trốn thuế đặc biệt các sản phẩm bóng đèn có xuất xứ từ Trung Quốc.
2. Người tiêu dùng trong nước vẫn có tâm lý chuộng hàng ngoại.
3. Hàng rào thuế quan đối với các sản phẩm chiếu sáng điện tử hiện nay rất thấp, làm tăng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nhóm sản phẩm này.
4. Trên thế giới nhóm sản phẩm chiếu sáng truyền thống đang ở giai đoạn cuối của quá trình tăng trưởng nên các doanh nghiệp nước ngoài sẽ tận dụng tối đa công suất hiện tại của các nhà máy nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Điều này sẽ gia tăng áp lực về giá lên các sản phẩm truyền thống. Mặt khác, hàng rào bảo hộ thuế quan đối với các nhóm sản phẩm truyền thống sẽ dần được tháo gỡ trong những năm tới là thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước.
5. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của các loại đèn LED chưa được ban hành trong khi rào cản tham gia vào ngành chiếu sáng trong lĩnh vực chiếu sáng điện tử rất thấp đã mở ra cơ hội kinh doanh cho rất nhiều đối tượng tham gia từ những doanh nghiệp lớn cho đến quy mô hộ gia đình. Điều này tạo áp lực cạnh tranh lên ngành rất lớn.

W

T

1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHỦ ĐỀ CỦA NĂM

Thành công của năm 2014 có sự đóng góp to lớn của khẩu hiệu “Tiên phong sáng tạo, vững bước thành công”, giúp cho từng con người Điện Quang luôn sáng tạo trong mọi công việc dù là nhỏ nhất nhằm đóng góp cho sự phát triển vững bền của Công ty. Trong bối cảnh ngành chiếu sáng trên thế giới cũng như Việt Nam đang có sự thay đổi to lớn, sáng tạo là một động lực quan trọng giúp Điện Quang bứt phá nhanh chóng và tạo cho mình những lợi thế cạnh tranh nhất định. Trên tinh thần đó, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục lựa chọn chủ đề của năm 2015 là “Tiên phong sáng tạo, vững bước thành công” để xem đó như lời nhắc nhở từng thành viên trong gia đình Điện Quang phải không ngừng ra sức thi đua lao động và thể hiện tinh thần sáng tạo trong tư duy và hành động để giúp Công ty hoàn thành được các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2014	TĂNG TRƯỞNG (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.260	1.223	103%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	200	307	65%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	156	236,6	66%
4	Cổ tức	20%	Đã tạm ứng 20% bằng cổ phiếu (thời điểm chốt danh sách ngày 15/1/2015) Đề nghị chi bổ sung 15%, trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% tiền mặt.	

3. DỰ KIẾN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2015 VÀ CÁC NĂM TỚI

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ
1	Tiếp tục đầu tư nâng cấp phòng thử nghiệm	2
2	Tiếp tục đầu tư mặt bằng nhà xưởng, văn phòng làm việc	200
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống quản lý	2
4	Đầu tư nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu Phát triển	5
5	Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất các sản phẩm chiếu sáng LED	82

Tổng cộng 291

(tiếp theo)

3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kiểm toàn hệ thống các kênh tiêu thụ tại thị trường nội địa theo hướng rà soát, nâng cấp hoạt động phân phối, tăng cường đào tạo đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, hiện đại.

Tiếp tục gia tăng độ phủ cả về bề rộng lẫn bề sâu của các sản phẩm Điện Quang tại các điểm bán.

Xây dựng chính sách giá và các chương trình khuyến mãi hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh, duy trì và phát triển thị phần.

Tập trung mạnh mẽ cho công tác quản lý nhằm tăng năng suất lao động, tiết giảm nguyên liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm, duy trì tính hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu, duy trì và phát triển độ nhận diện thương hiệu Điện Quang trên thị trường. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ phải tiếp tục được duy trì nhằm đảm bảo uy tín thương hiệu trong lòng người tiêu dùng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển theo hướng:

- Phát triển các dòng sản phẩm mới với các tính năng nổi trội, dẫn đầu thị trường tạo lợi thế cạnh tranh.
- Không ngừng cải tiến các dòng sản phẩm sẵn có để nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành tăng khả năng tiếp cận người tiêu dùng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ Phần Bóng Đèn Điện Quang nhiệm kỳ 2013 – 2018 bao gồm 5 thành viên, trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đã ban hành.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tính đến 15/01/2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	717.350	2,49%
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	112.800	0,39%
3	Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Bán hàng toàn quốc kiêm Giám đốc Tài chính	40.636	0,14%
4	Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	41.340	0,14%
5	Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	3.409.614	11,83%



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm đã phát huy vai trò của mình trong việc đưa ra các chiến lược sát với thực tế của Công ty, đồng thời triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của HĐQT một cách nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả. Đó cũng là thế mạnh của HĐQT giúp cho quá trình quản trị Công ty được linh hoạt, nhất quán và triệt để.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và triển khai theo đúng điều lệ Công ty với nội dung chuẩn bị rõ ràng, chi tiết về kết quả điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, cũng như các định hướng, chiến lược phát triển của Công ty.

Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành 12 cuộc họp định kỳ và bất thường. Các thành viên tham dự đầy đủ và nghiêm túc, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT đều dựa trên ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên và lưu giữ theo đúng quy định.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ 2013	TỶ LỆ	LÝ DO
1	Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT	12	100%	
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT	12	100%	
3	Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT	12	100%	
4	Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	12	100%	
5	Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT	12	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/QĐ-HĐQT	13/01/2014	Thay đổi địa chỉ tại Chi nhánh Hà Nội
2	08/QĐ-HĐQT	26/02/2014	Thành lập ban xây dựng chiến lược kinh doanh 5 năm (giai đoạn 2016 - 2020)
3	13/QĐ-HĐQT	28/02/2014	Thay đổi tên, ngành nghề kinh doanh, người đứng đầu tại Chi nhánh Đà Nẵng
4	27/QĐ-ĐHĐCĐ	11/04/2014	Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty
5	24/NQ-ĐHĐCĐ	08/04/2014	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang
6	36/QĐ-HĐQT	16/06/2014	Thay đổi tên, ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cần Thơ
7	52/NQ-HĐQT	28/10/2014	Tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty
8	53/NQ-HĐQT	28/10/2014	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014 của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, báo cáo BKS
9	68/NQ-HĐQT	03/12/2014	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014
10	71/NQ-HĐQT	15/12/2014	Thông qua bãi nhiệm và thay thế Kế toán trưởng và Thư ký HĐQT
11	76/NQ-HĐQT	23/12/2014	Triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành phụ trách các mảng tài chính và quan hệ cổ đông. Trong năm, ông đã có nhiều ý kiến đóng góp, xây dựng và hoạch định chiến lược trung và dài hạn, xây dựng kế hoạch tài chính cho Công ty. Ông cũng thay mặt Công ty tiếp xúc với các cổ đông, các nhà đầu tư lớn và các Quý.

Trong năm 2014, Công ty đã tổ chức 1 buổi gặp mặt nhằm tiếp xúc các Nhà đầu tư và dự định sẽ triển khai định kỳ hoạt động này trong thời gian sắp tới.

Hoạt động khác:

- Đề bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, sau khi được sự chấp thuận Đại hội đồng Cổ đông Công ty (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), HĐQT Công ty đã tiến hành thủ tục phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014, với tỷ lệ 20% - theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 68/NQ-HĐQT ngày 03/12/2014. Theo đó, tổng số lượng cổ phần phát hành bổ sung là 4.396.215 cổ phiếu; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 43.962.150.000 đồng.
- Tháng 12/2014, Công ty đã bãi nhiệm bà Lê Thị Kim Chi giữ chức vụ Kế toán trưởng, nắm giữ 1.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,007% trên cổ phiếu đang lưu hành trong Công ty và bổ nhiệm bà Lê Thị Tố Nga giữ chức vụ Thư ký HĐQT Công ty.
- Tháng 9/2014, Tổng công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thoái vốn toàn bộ 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 17,74% trên cổ phiếu đang lưu hành. Ông Hồ Quỳnh Hưng thôi giữ chức vụ đại diện vốn nhà nước (SCIC).

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến 15/01/2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban	11.746	0,04%
2	Ngô Đức Thọ	Thành viên	1.200	0,004%
3	Tô Hiếu Thuận	Thành viên độc lập	0	0,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Tính đến 15/01/2015)

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN

Vốn điều lệ:	288.208.940.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết:	28.820.894 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	26.378.494 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu quỹ:	2.442.400 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	DQC

CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ ĐÔNG

(Tính đến 15/01/2015)

	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ
Cổ đông nhà nước	-	-
Hội đồng Quản trị	4.321.740	15,00%
Cổ đông trong nước	17.586.010	61,02%
Cá nhân	16.070.152	55,76%
Tổ chức	1.515.858	5,26%
Cổ đông nước ngoài	4.470.744	15,51%
Cá nhân	158.963	0,55%
Tổ chức	4.311.781	14,96%
Cổ phiếu quỹ	2442.400	8,47%
Tổng cộng	28.820.894	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
Số đầu năm: 2.442.400 cổ phiếu
Số cuối năm: 2.442.400 cổ phiếu

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của thành viên HĐQT, BKS đã thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2013 thông qua là: bình quân 8.000.000 đồng/người/tháng.

Tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch 2013 đã thực hiện chi cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông với tổng số tiền là: 5 tỷ đồng.

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ và người có liên quan trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Kim Vinh	Cổ đông nội bộ	231.920	1,06%	150.000	0,68%	Bán 10/01/2014 - 28/01/2014
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	Cổ đông nội bộ	150.000	0,68%	50.000	0,23%	Bán 19/12/2014 - 16/01/2015
3	Ngô Đức Thọ	Cổ đông nội bộ	2.350	0,011%	1.000	0,004%	Bán 02/12/2014 - 15/12/2014

2. Giao dịch cổ phiếu cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP đầu tư và Thương Mại Điện Quang	Cổ đông trong nước	505.931	2,30%	939.931	4,28%	Đầu tư chứng khoán 07/03/2014 - 25/04/2014
2	Công ty CP đầu tư và Thương Mại Điện Quang	Cổ đông trong nước	939.931	4,28%	1.231.981	5,6%	Đầu tư chứng khoán 06/05/2014 - 04/06/2014
3	Công ty CP đầu tư và Thương Mại Điện Quang	Cổ đông trong nước	1.231.981	5,6%	731.981	3,33%	Bán 09/09/2014 - 15/09/2014
4	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông trong nước	3.900.000	17,74%	0	0%	Bán 15/09/2014
5	Trần Thị Linh	Cổ đông trong nước	346.230	1,57%	2.026.180	9,21%	Mua 15/09/2014
6	Hồ Đức Dũng	Cổ đông trong nước	1.043.588	4,7%	2.213.588	10,07%	Mua 15/09/2014

Báo cáo của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang nhiệm kỳ 2013 – 2018 gồm 3 thành viên và được phân công công tác rõ ràng theo từng mảng công việc như kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, tuân thủ điều lệ Công ty, các quy định tài chính và đầu tư, kiểm soát hoạt động sản xuất – kinh doanh...

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2014

Thực thi trách nhiệm quyền hạn của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty, các hoạt động chính của BKS trong năm 2014 như sau:

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị, xem xét thẩm tra các báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh hàng tháng, quý, năm.
- Kiểm soát việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của công ty đại chúng, đặc biệt là đối với công ty niêm yết theo các quy định của pháp luật;
- Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát kế hoạch, triển khai công tác sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình đầu tư.
- Giám sát việc chấp hành các Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, tham gia ý kiến với Hội đồng Quản trị trong các vấn đề tổng kết, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014 và phương án phân chia lợi nhuận năm 2013.
- Thực hiện việc giám sát tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LẦN THAM DỰ TRỰC TIẾP	TỶ LỆ
1	Nguyễn Hoàng Anh	3	100%
2	Ngô Đức Thọ	3	100%
3	Tô Hiếu Thuận	3	100%

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
Kết quả giám sát tình hình hoạt động

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Hội đồng Quản trị đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng Cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Trong năm, Công ty không có phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của Cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành

* Công tác đầu tư:

- Việc góp vốn vào các Công ty con được thực hiện đúng quy định về góp vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

* Chế độ báo cáo:

- Công ty đã chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ, mua bán cổ phiếu quỹ, tạm ứng cổ tức, thay đổi, bổ sung nhân sự cấp cao... được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho Cổ đông, Nhà đầu tư.
- Ngày 20/8/2014, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước có công văn số 1906/ĐTKDV-QLVĐT3 thông báo thực hiện bán toàn bộ 3.900.000 cổ phiếu DQC từ ngày 26/8/2014- 24/9/2014 theo hình thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh.
- Ngày 15/9/2014 theo công văn số đến số 2109/ĐTKDV-QLVĐT3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thông báo thời gian kết thúc giao dịch bán cổ phiếu DQC.
- Kết quả giao dịch: thực hiện bán 3.900.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu sau giao dịch: 0 cổ phiếu.

* Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ:

- Được thực hiện chặt chẽ, cản trở trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), là đơn vị đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Ban Kiểm soát đánh giá một số nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính và kế toán của Công ty, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất 2014:

TÀI SẢN		SỐ CUỐI NĂM 31/12/2014	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2014
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.692.477.049.392	1.541.055.122.706
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	172.543.253.638	432.688.602.365
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	581.570.694.300	18.601.175.200
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	593.082.788.115	723.063.272.493
4	Hàng tồn kho	328.592.643.872	350.635.591.210
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.687.669.467	16.066.481.438
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	170.567.798.293	127.524.401.906
1	Tài sản cố định	155.420.275.081	104.353.582.322
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.163.369.235	21.467.113.458
3	Tài sản dài hạn khác	1.984.153.977	1.703.706.126
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.863.044.847.685	1.668.579.524.612

NGUỒN VỐN		Số cuối năm 31/12/2014	Số đầu năm 01/01/2014
I	NỢ PHẢI TRẢ	879.544.315.052	835.040.833.998
1	Nợ ngắn hạn	797.075.262.761	760.401.976.915
2	Nợ dài hạn	82.469.052.291	74.638.857.083
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	969.681.807.432	825.493.499.863
1	Vốn chủ sở hữu	964.775.109.221	820.586.801.652
2	Nguồn kinh phí	4.906.698.211	4.906.698.211
III	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	13.818.725.201	8.045.190.751
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.863.044.847.685	1.668.579.524.612

Kết quả kinh doanh hợp nhất 2014:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2013	NĂM 2014		SO SÁNH (%)	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH 2014/2013	TH/KH 2014
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	795	1000	1223	154%	122%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164.2	82	307	187%	374%
3	Chi trả cổ tức	%	20%	20%	(*)		

(*) Đã tạm ứng 20% bằng cổ phiếu (thời điểm chốt danh sách ngày 15/1/2015).

Đề nghị chi bổ sung 15%, trong đó: 10% bằng cổ phiếu và 5% tiền mặt.

- Ngày 8/5/2014, thanh toán cổ tức năm 2013 đợt 2, bằng tiền mặt (10% giá trị trên mệnh giá cổ phiếu)

- Đã hoàn tất chi trả cổ tức năm 2013.

- Tháng 1/2015, thực hiện thanh toán cổ tức năm 2014, 20% bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1 và dự kiến trình ĐHCĐ chi bổ sung 15%, trong đó 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.

- Đến hết năm 2014, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

Nhận xét:

Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính hợp nhất, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã phản ánh trung thực và hợp lý, được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Nhiều năm qua, doanh nghiệp luôn nhận thức, chú trọng đến chiến lược phát triển bền vững, phục vụ hài hòa lợi ích kinh tế của khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động, đối tác, nhà cung cấp cũng như cộng đồng và xã hội. Năm 2014, cùng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh.



Báo cáo của Ban Kiểm Soát

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và Cổ đông trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và trong nội bộ Ban Kiểm soát của Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã cùng Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, có những đề xuất trao đổi, tham gia ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

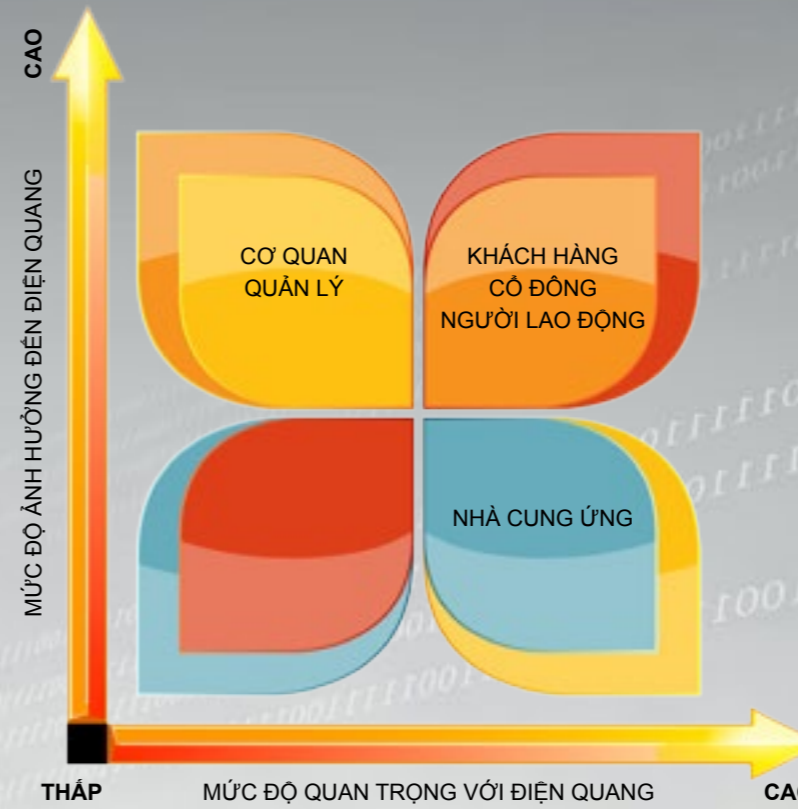
MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tổng kết đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trình bày trước Đại hội, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội thông qua báo cáo tổng kết và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm tra toàn diện hoạt động của các công ty thành viên, đánh giá công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và có các quyết định phù hợp để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, hiệu quả kinh tế của các công ty thành viên.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Điện Quang nhận thức rõ ràng, để doanh nghiệp phát triển bền vững và giữ uy tín trên thị trường, bên cạnh việc thực hiện tốt các chiến lược và kế hoạch kinh doanh thì việc trân trọng đạo đức kinh doanh và thực hiện những hành động mang lại những giá trị bền vững cho xã hội, cộng đồng đóng vai trò hết sức quan trọng.



BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG, QUAN TRỌNG CỦA ĐIỆN QUANG

CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

• Công ty luôn tuân thủ hoạt động đúng quy định và theo tinh thần của Hiến pháp và Pháp luật.

• Hợp tác phát triển trên cơ sở cùng có lợi, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.

KHÁCH HÀNG

NHÀ NƯỚC

CỐ ĐỒNG

NHÀ CUNG ỨNG

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra sự tối ưu hóa cho khách hàng trong việc lựa chọn và tiếp cận sản phẩm.
- Tạo cái mới và gia tăng giá trị sản phẩm theo định vị sản phẩm của Công ty “An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường”.
- Sản phẩm được tạo ra với mức giá phù hợp và cạnh tranh.

- Bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông thông qua hoạt động kinh doanh bền vững, đem lại một khoản đầu tư an toàn, sinh lợi lâu dài và ngày một tăng trưởng.
- Công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với toàn bộ cổ đông.

- Tạo ra sự thỏa mãn, hài lòng của người lao động về môi trường làm việc, an toàn lao động, chế độ phúc lợi, thu nhập và đánh giá kết quả thực hiện công việc.



**PHÁT TRIỂN
KINH TẾ**

Là một thành phần trong nền kinh tế, Điện Quang nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc phát triển nền kinh tế của Đất nước, nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế bằng việc: (1) Tuân thủ các chính sách kinh tế, pháp luật; (2) Phát triển kinh tế tại các địa phương.

1. Tuân thủ các chính sách kinh tế, pháp luật

Trong tất cả các hoạt động Điện Quang cam kết:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Thực hiện theo các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ;
- Đảm bảo các số liệu báo cáo, thống kê cung cấp cho các cơ quan chức năng là chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời.
- Tích cực tham gia vào các chương trình phát động của Chính phủ nhằm ổn định và phát triển kinh tế.
- Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu...

2. Phát triển kinh tế tại các địa phương

Tại các địa phương Điện Quang có hoạt động sản xuất kinh doanh, Điện Quang luôn hướng đến sự gắn kết mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với sự phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm, đào tạo nghề cho lực lượng lao động của địa phương.

Tham gia vào chương trình Hàng Việt về nông thôn, Đưa ánh sáng đến vùng sâu, vùng xa.

Phối hợp cùng các Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nhiều chương trình, hội thảo liên quan đến việc tuyên truyền và triển khai việc sử dụng sản phẩm tiết kiệm điện trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công sở, nhà máy...; tập huấn về an toàn điện, tiết kiệm điện cho bà con nông dân tại một số khu vực; tài trợ cho nhiều cơ quan, đoàn thể trong việc tuyên truyền và triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng.

**TRÁCH NHIỆM
VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Cơ cấu lao động

Trong suốt chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, Điện Quang luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng và tinh thần hợp tác của mọi thành viên.

Tính đến hết ngày 31/12/2014, tổng số lao động tại Điện Quang là 1,076 người, trong đó có 123 cán bộ quản lý, với hơn 400 nhân viên có trình độ từ trung cấp trở lên và hơn 600 lao động phổ thông. Điện Quang đã tập hợp hơn 1.000 con người từ khắp vùng miền, dân tộc, tôn giáo. Mỗi người, với những công việc khác nhau nhưng luôn được Công ty tạo mọi điều kiện để thể hiện năng lực bản thân và góp phần vào sự phát triển chung của toàn Công ty.

2. Môi trường làm việc

Điều kiện và môi trường làm việc an toàn cho nhân viên là mục tiêu tiên quyết và được Điện Quang đảm bảo duy trì trong suốt thời gian làm việc. Điện Quang luôn cố gắng cải thiện điều kiện và môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên khi làm việc tại Công ty.

3. Chăm lo sức khỏe cho người lao động

Điện Quang duy trì việc cung cấp những suất ăn cho nhân viên đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng và an toàn thực phẩm để nhân viên có đủ năng lượng trong thời gian làm việc.

Sức khỏe của người lao động được Điện Quang quan tâm thông qua việc khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên và giúp nhân viên được bác sĩ tư vấn sức khỏe một cách cụ thể.

4. Chính sách trả lương cho người lao động

Điện Quang thực hiện chính sách chi trả lương cho nhân viên theo năng suất lao động, hiệu quả làm việc của từng nhân viên được đo lường bằng hệ thống KPI. Lương năm 2014 của nhân viên là 7.850.000 đồng tăng 11% so với năm 2013.

5. Quyền dân chủ của người lao động

Thể hiện quyền dân chủ của người lao động, Điện Quang đã xây dựng Quy chế đối thoại và tổ chức đối thoại định kỳ hàng quý tại nơi làm việc.

Thường niên Điện Quang tổ chức Hội nghị người lao động để nhân viên đóng góp ý kiến xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

6. Tuyển dụng, đào tạo phát triển

Điện Quang thực hiện chính sách tuyển dụng luôn đảm bảo nguyên tắc lựa chọn ứng viên có năng lực phù hợp với các vị trí tuyển dụng. Điện Quang phỏng vấn và đánh giá ứng viên về nhiều phương diện như kiến thức, đào tạo, kỹ năng, kinh nghiệm, phẩm chất đặc điểm cá nhân... để chọn ra ứng viên phù hợp nhất với vị trí đó.

Điện Quang xây dựng chính sách lương thưởng cho người lao động dựa trên hiệu quả đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài chế độ lương thưởng, Điện Quang còn cố gắng nâng cao lòng trung thành, sự gắn bó của nhân viên thông qua các chế độ phúc lợi, tạo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ, đánh giá hiệu quả công việc công bằng, minh bạch giúp người lao động yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển ổn định và bền vững của Điện Quang.

Trong những năm gần đây, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là mục tiêu quan trọng của Công ty. Hàng năm, Điện Quang đều lên kế hoạch ngân sách cho công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng mềm cho khối nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng cho khối kinh doanh và nâng bậc, thi tay nghề cho công nhân sản xuất và lao động phổ thông.

Trong năm 2014, Công ty đã tổ chức đào tạo 55 chuyên đề với gần 855 lượt tham gia đào tạo.



**TRÁCH NHIỆM
XÃ HỘI**

Là một tổ chức hoạt động trong nền kinh tế, có những ảnh hưởng nhất định đối với xã hội, Điện Quang nhận thức rằng sự tồn tại và phát triển của mình gắn liền với sự phát triển, ổn định của xã hội và cộng đồng. Chính vì thế, Điện Quang cam kết tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện các trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xã hội bằng các hoạt động thường xuyên, thiết thực.

Trong năm 2014, Công ty đã tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội như:

- Thăm và tặng quà trẻ em tàn tật, mồ côi, người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn từ Quỹ "Điện Quang sẻ chia" do tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty tự nguyện đóng góp với tổng số tiền 150 triệu đồng.
- Phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo để trang bị hệ thống ánh sáng chuẩn sử dụng bộ đèn DoubleWing - thế hệ mới nhất của đèn huỳnh quang cho 200 trường học tại TP.HCM, thành phố Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) với tổng số tiền đầu tư ban đầu gần 1 tỷ đồng.
- Chung tay góp sức cùng cả nước hướng về Biển Đông, Điện Quang đã ủng hộ lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư số tiền 200 triệu đồng thông qua chương trình "Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa" do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam phát động nhằm động viên lực lượng cảnh sát biển, lực lượng kiểm ngư yên tâm bám biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.
- Tích cực tham gia và tài trợ cho nhiều hoạt động, sự kiện do các ban ngành, địa phương, hiệp hội tổ chức trong việc khuyến khích sử dụng các giải pháp, sản phẩm tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình, trong nông nghiệp, trong văn phòng công sở và các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường.





Điện Quang luôn hướng tới sản phẩm

“An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường”.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình phát triển, Điện Quang luôn ý thức bảo vệ môi trường để phát triển bền vững. Điện Quang đã chủ động đầu tư vào các chương trình, dự án đầu tư môi trường.

Với định hướng phát triển bền vững theo tiêu chí “An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường”, Điện Quang luôn nhận thức rằng việc làm tốt công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và xã hội, là mục tiêu mà Điện Quang cam kết thực hiện thông qua việc tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng và thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh luôn gắn kết với hoạt động bảo vệ môi trường.

Năm 2014, Điện Quang tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đã cam kết đưa ra các biện pháp và phương án như:

- Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại theo đúng quy định, đạt quy chuẩn cho phép.
- Thực hiện quan trắc và báo cáo giám sát chất lượng môi trường đúng theo định kỳ.
- Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc qua công tác trồng và chăm sóc cây xanh, áp dụng 5S, cải tạo và nâng cấp nhà xưởng.
- Nghiên cứu phát triển và đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới an toàn – tiết kiệm và thân thiện môi trường, đặc biệt là nhiều dòng sản phẩm đèn LED có tính năng nổi trội, mẫu mã hiện đại và đa dạng để thay thế các loại đèn chiếu sáng truyền thống khác, tiêu biểu như LED BULB, LED TUBE, LED DOWNLIGHT, LED PANEL...
- Đầu tư đổi mới, cải tiến công nghệ và thiết bị, tăng năng suất lao động để tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, điện, nước trong quá trình sản xuất; kiểm soát và hạn chế sự phát thải ra môi trường.

- Sử dụng các nguyên vật liệu trong sản xuất sản phẩm có nguồn gốc đáng tin cậy, chất lượng tốt; giảm thiểu việc sử dụng các vật tư, hóa chất có hại đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái.
- Tham gia tích cực các hoạt động của Dự án Loại bỏ bóng đèn sợi đốt thông qua việc chuyển đổi thị trường chiếu sáng tại Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường, UNEP và GEF phối hợp tổ chức, dự án thay thế 2 triệu bóng đèn sợi đốt bằng đèn tiết kiệm điện cho các hộ nông dân để kích thích cây thanh long ra hoa trái vụ, tại các tỉnh Bình Thuận, Long An và Tiền Giang do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai.
- Phối hợp với nhiều cơ quan, đoàn thể và đơn vị chức năng tham gia tổ chức, tài trợ nhiều chương trình, hội thảo tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, tập huấn về việc sử dụng các sản phẩm chiếu sáng an toàn, tiết kiệm năng lượng tại Ninh Thuận, Bình Thuận, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bạc Liêu, An Giang...; đặc biệt liên quan đến đến các đối tượng là nông dân, ngư dân, hộ gia đình và các học sinh.
- Thực hiện tốt công tác dán nhãn năng lượng cho tất cả các sản phẩm sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Đặc biệt trong năm 2014, lần thứ 2 liên tiếp Điện Quang được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục cấp chứng nhận “Nhãn Xanh Việt Nam” cho 46 dòng sản phẩm, được tiếp tục xếp vào “Danh sách Xanh” của tỉnh Bình Dương. Với các chứng nhận và giải thưởng này, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã thể hiện cam kết của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất, an toàn cho sức khỏe con người và thân thiện với môi trường.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 - đã được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Khái quát

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 03/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/06/2013 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng; ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung - hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các Công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện...	1.000	51%
Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	Sản xuất, mua bán bóng đèn, vật tư, thiết bị điện...	8.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Sản xuất, gia công bóng đèn các loại. Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử. Mua bán thiết bị điện...	7.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng...	3.000	51%
Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử	25.272	100%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Đèn ống - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Xí nghiệp Ống thủy tinh - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại TP.Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Đà Nẵng

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thái Nga	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Ủy viên
Ông Dương Hồ Thắng	Ủy viên
Ông Hồ Vĩnh Phương	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Quỳnh Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban
Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



HỒ QUYNH HUNG
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 28 tháng 02 năm 2015



Số : 99/BCKTHN/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang, được lập ngày 28/02/2015, từ trang 7 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Phần lãi trả chậm của năm 2010 là 3.333.503,19 USD # 69,4 tỷ đồng được hạch toán ở mục Doanh thu chưa thực hiện mã số 338 và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ công nợ phải thu của khách hàng Cuba là 74,3 tỷ đồng hiện đang ghi nhận ở mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái mã số 416 trên Bảng cân đối kế toán, chưa kết chuyển vào thu nhập trong năm (theo ý kiến của Công ty, khoản lãi và khoản nợ gốc phải thu do khách hàng Cuba trả chậm được thực hiện theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, thực tế cho thấy khả năng thu hồi khoản nợ này là chưa chắc chắn, do đó để đảm bảo nguyên tắc thận trọng Công ty chưa hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bóng Đèn Điện Quang tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
P. Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Tuấn
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1559-2013-152-1

Nguyễn Hồng Nga
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1266-2013-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2014	01/01/2014
A. Tài sản ngắn hạn	100		1,692,477,049,392	1,541,055,122,706
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	172,543,253,638	432,688,602,365
1. Tiền	111		48,269,621,402	22,696,949,327
2. Các khoản tương đương tiền	112		124,273,632,236	409,991,653,038
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	581,570,694,300	18,601,175,200
1. Đầu tư ngắn hạn	121		584,011,640,000	22,171,640,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2,440,945,700)	(3,570,464,800)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	593,082,788,115	723,063,272,493
1. Phải thu khách hàng	131		557,743,111,803	693,420,632,215
2. Trả trước cho người bán	132		41,579,243,325	43,118,005,780
3. Các khoản phải thu khác	135		1,260,319,934	1,713,866,660
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7,499,886,947)	(15,189,232,162)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	328,592,643,872	350,635,591,210
1. Hàng tồn kho	141		399,158,714,448	413,280,318,149
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(70,566,070,576)	(62,644,726,939)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16,687,669,467	16,066,481,438
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3,361,196,667	777,175,451
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4,450,335,893	7,836,097,847
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	4,443,789,034	4,567,680,548
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		4,432,347,873	2,885,527,592
B. Tài sản dài hạn	200		170,567,798,293	127,524,401,906
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		155,420,275,081	104,353,582,322
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	70,083,379,104	71,588,115,841
- Nguyên giá	222		300,763,474,948	280,461,374,026
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(230,680,095,844)	(208,873,258,185)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	80,056,992,161	27,249,320,576
- Nguyên giá	228		85,488,292,499	31,522,535,325
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5,431,300,338)	(4,273,214,749)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	5,279,903,816	5,516,145,905
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	13,163,369,235	21,467,113,458
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		13,163,369,235	21,467,113,458
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2014	01/01/2014
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,984,153,977	1,703,706,126
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	293,341,961	117,934,110
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	943,196,016	943,196,016
3. Tài sản dài hạn khác	268		747,616,000	642,576,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,863,044,847,685	1,668,579,524,612
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2014	01/01/2014
A. Nợ phải trả	300		879,544,315,052	835,040,833,998
I. Nợ ngắn hạn	310		797,075,262,761	760,401,976,915
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	310,165,911,335	481,145,218,224
2. Phải trả cho người bán	312		54,333,870,811	50,096,569,250
3. Người mua trả tiền trước	313		256,512,261,031	86,697,853,216
4. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.13	35,480,713,272	20,994,807,547
5. Phải trả công nhân viên	315		36,389,679,397	21,231,903,608
6. Chi phí phải trả	316	V.14	24,912,186,044	81,015,013,037
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	25,611,937,151	7,812,990,859
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		32,044,958,772	1,533,568,940
9. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		21,623,744,948	9,874,052,234
II. Nợ dài hạn	330		82,469,052,291	74,638,857,083
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	333		1,992,263,914	1,957,919,338
3. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	468,000,000	-
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện	338		80,008,788,377	72,680,937,745
B. Vốn chủ sở hữu	400		969,681,807,432	825,493,499,863
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	964,775,109,221	820,586,801,652
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		244,246,790,000	244,246,790,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		350,000,053,253	344,394,675,475
3. Cổ phiếu quỹ	414		(64,082,570,208)	(54,434,393,576)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		74,354,261,930	122,653,597,120
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		76,288,718,417	20,388,293,929
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		25,434,394,227	19,280,996,996
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		258,533,461,603	124,056,841,708
II. Nguồn kinh phí	430		4,906,698,211	4,906,698,211
1. Nguồn kinh phí	432		4,906,698,211	4,906,698,211
C. Lợi ích cổ đông thiểu số	439		13,818,725,201	8,045,190,751
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,863,044,847,685	1,668,579,524,612

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	
5. Ngoại tệ các loại :			
	USD	2,935.31	1,856.43
	EUR	744,458.47	11,374.55
	BSF	4,534,459.50	68,455.96

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

Lê Thị Kim Chi

Tổng Giám đốc



Hồ Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1,229,506,401,252	800,426,234,795
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	6,386,535,249	5,376,135,762
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	1,223,119,866,003	795,050,099,033
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	796,974,644,026	546,191,424,705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		426,145,221,977	248,858,674,328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	116,480,633,104	115,221,027,993
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	35,545,549,252	55,440,348,659
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18,134,636,049	28,574,099,103
8. Chi phí bán hàng	24		140,310,215,216	90,573,039,737
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		60,633,941,040	51,464,012,582
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		306,136,149,573	166,602,301,343
11. Thu nhập khác	31	VI.07	1,482,391,554	4,418,182,701
12. Chi phí khác	32	VI.08	570,309,023	6,200,380,027
13. Lợi nhuận khác	40		912,082,531	(1,782,197,326)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	50		-	(605,621,428)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		307,048,232,104	164,214,482,588
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.09	64,714,934,378	40,867,815,957
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	VI.10	-	245,794,722
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		242,333,297,726	123,100,871,909
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		5,739,107,168	1,834,921,626
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	72		236,594,190,557	121,265,950,284
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.11	11,204	5,560

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

Lê Thị Kim Chi

Tổng Giám đốc



Hồ Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	307,048,232,104	164,214,482,588
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	24,309,628,238	20,528,729,073
- Các khoản dự phòng	03	(897,520,678)	25,107,903,944
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	833,547,259	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(25,641,635,281)	(30,689,169,137)
- Chi phí lãi vay	06	18,134,636,049	28,574,099,103
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	323,786,887,691	207,736,045,570
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	90,310,298,036	166,537,132,360
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	14,121,603,701	(56,476,863,026)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	247,986,308,939	(120,584,293,074)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2,759,429,067)	853,898,709
- Tiền lãi vay đã trả	13	(76,346,403,750)	(60,070,319,203)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(51,355,891,962)	(30,922,346,465)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	8,617,640,868
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(7,063,758,230)	(36,688,510,184)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	538,679,615,357	79,002,385,556
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(75,533,920,454)	(27,765,881,440)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	605,182,450	2,660,454,547
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(562,017,255,777)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	146,532,886,542
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	10,000,000,000	10,905,760,000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24,627,441,448	31,172,708,026
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(602,318,552,333)	163,505,927,675
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp phát hành	32	(4,042,798,854)	(12,076,591,530)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	780,867,396,840	673,399,694,613
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(951,166,978,653)	(630,227,441,282)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21,192,293,199)	(42,078,037,965)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(195,534,673,866)	(10,982,376,164)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(259,173,610,842)	231,525,937,067
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	432,688,602,365	201,162,665,298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(971,737,885)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	172,543,253,638	432,688,602,365

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

Lê Thị Kim Chi

Tổng Giám đốc



Hồ Quỳnh Hương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 03/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/06/2013 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các Công ty con được hợp nhất :

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện...	1.000	51%
Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	Sản xuất, mua bán bóng đèn, vật tư, thiết bị điện...	8.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Sản xuất, gia công bóng đèn các loại. Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử. Mua bán thiết bị điện ...	7.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng...	3.000	51%
Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử	25.272	100%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Ống thủy tinh - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại TP.Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Đà Nẵng

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, thương mại, dịch vụ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung - hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính của công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của công ty.

Các công ty liên kết và liên doanh:

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Tổng Công ty có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các công ty liên kết và công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ công ty, các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của công ty tại đơn vị được đầu tư.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
• Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
• Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
• Quyền sử dụng đất	45 năm
• Phần mềm máy tính	10 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài

sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ

theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Đối với khoản phạt trả chậm và chênh lệch tỷ giá nợ phải thu của khách hàng Cuba, công ty chỉ ghi nhận vào thu nhập hoạt động tài chính khi đã nhận được tiền.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	671,317,786	495,697,297
Tiền gửi ngân hàng	47,598,303,616	22,201,252,030
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	124,273,632,236	409,991,653,038
Cộng	172,543,253,638	432,688,602,365

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	18,171,640,000	18,171,640,000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	529,800,000,000	4,000,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác (cho cá nhân vay)	36,040,000,000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2,440,945,700)	(3,570,464,800)
Cộng	581,570,694,300	18,601,175,200

(*) Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm:

Loại cổ phiếu	31/12/2014		01/01/2014	
	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Số cổ phần	Giá trị đầu tư
Ngân hàng Vietcombank	93,597	5,426,690,000	81,389	5,426,690,000
Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	50,000	3,500,000,000	50,000	3,500,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	562,500	9,000,000,000	562,500	9,000,000,000
Ngân hàng Công thương Việt Nam	20,592	244,950,000	20,592	244,950,000
Cộng		18,171,640,000		18,171,640,000

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu khách hàng (*)	557,743,111,803	693,420,632,215
Trả trước cho người bán	41,579,243,325	43,118,005,780
Các khoản phải thu khác (**)	1,260,319,934	1,713,866,660
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7,499,886,947)	(15,189,232,162)
Cộng	593,082,788,115	723,063,272,493

(*) Ghi chú:

Trong đó	31/12/2014		01/01/2014	
	USD	VND	USD	VND
Công ty Consumimport	19,666,295.13	420,465,389,879	30,318,871.60	640,486,162,550

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

là khoản công nợ phát sinh từ hợp đồng bán hàng theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ giữa hai nước Việt Nam - Cuba, đã quá hạn thanh toán thuộc đối tượng đủ điều kiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên Công ty đã có Công văn số 146/TBCP ngày 31/05/2010 của văn phòng Chính phủ cho phép đơn vị không phải trích lập dự phòng đối với khoản công nợ nêu trên, và khoản nợ này đang được phía CuBa cam kết trả hết vào năm 2016. Hiện nay Công ty vẫn đang thu hồi nợ theo tiến độ như đã cam kết.

(**) Các khoản phải thu khác	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	96,333,605	1,206,322,222
Các khoản phải thu khác	1,163,986,329	507,544,438
	1,260,319,934	1,713,866,660

4. Hàng tồn kho	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	165,069,496,195	209,736,035,785
Công cụ, dụng cụ	427,257,620	816,013,765
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	84,087,387,701	73,443,875,691
Thành phẩm	109,768,612,344	89,721,792,056
Hàng hóa	39,805,960,588	39,562,600,852

Cộng giá gốc hàng tồn kho **399,158,714,448** **413,280,318,149**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(70,566,070,576)	(62,644,726,939)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	328,592,643,872	350,635,591,210

5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế nhập khẩu	4,213,449,050	4,212,153,421
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	212,860,887	212,860,887
Thuế thu nhập cá nhân	206,616	125,393,759
Thuế khác phải thu	17,272,481	17,272,481
Cộng	4,443,789,034	4,567,680,548

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đơn vị tính: VND				
Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư đầu năm	41,183,225,443	211,524,836,176	22,231,398,746	5,521,913,661	280,461,374,026
Số tăng trong năm	5,889,927,946	11,995,723,431	3,864,382,992	54,371,000	21,804,405,369
- Mua trong năm	5,889,927,946	11,995,723,431	3,864,382,992	54,371,000	21,804,405,369
Số giảm trong năm	45,379,840	745,319,842	711,604,765	-	1,502,304,447
- Thanh lý, nhượng bán	45,379,840	745,319,842	711,604,765	-	1,502,304,447
Số dư cuối năm	47,027,773,549	222,775,239,765	25,384,176,973	5,576,284,661	300,763,474,948
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	25,095,341,633	167,065,313,999	13,587,272,511	3,125,330,042	208,873,258,185
Số tăng trong năm	1,396,568,462	15,555,012,564	4,997,342,193	1,202,619,430	23,151,542,649
- Khấu hao trong năm	1,396,568,462	15,555,012,564	4,997,342,193	1,202,619,430	23,151,542,649
Số giảm trong năm	584,986,542	180,025,520	579,692,928	-	1,344,704,990
- Thanh lý, nhượng bán	584,986,542	180,025,520	579,692,928	-	1,344,704,990
Số dư cuối năm	25,906,923,553	182,440,301,043	18,004,921,776	4,327,949,472	230,680,095,844
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình					
Tại ngày đầu năm	16,087,883,810	44,459,522,177	8,644,126,235	2,396,583,619	71,588,115,841
Tại ngày cuối năm	21,120,849,996	40,334,938,722	7,379,255,197	1,248,335,189	70,083,379,104

- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 169,117,638,282

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	27,014,120,563	4,508,414,762	31,522,535,325
Số tăng trong năm	53,965,757,174	-	53,965,757,174
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	27,014,120,563	4,508,414,762	85,488,292,499
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2,232,590,590	2,040,624,159	4,273,214,749
Số tăng trong năm	111,323,265	1,046,762,324	1,158,085,589
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	2,343,913,855	3,087,386,483	5,431,300,338
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Tại ngày đầu năm	24,781,529,973	2,467,790,603	27,249,320,576
Tại ngày cuối kỳ	24,670,206,708	1,421,028,279	80,056,992,161

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phần mềm vi tính	3,881,142,000	-
Cải tạo công trình nhà xưởng	214,545,455	2,864,545,454
Công trình XD/CB khác chưa hoàn thành	1,184,216,361	2,651,600,451
Cộng	5,279,903,816	5,516,145,905

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	13,163,369,235	21,467,113,458
+ Quỹ đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt	11,519,000,000	20,000,000,000
+ Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng	1,644,369,235	1,467,113,458
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Cộng	13,163,369,235	21,467,113,458

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	229,897,737	117,934,110
Chi phí khác	63,444,224	-
Cộng	293,341,961	117,934,110

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	943,196,016	1,260,471,678
Khoản hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	-	(317,275,662)
Cộng	943,196,016	943,196,016

12. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn	310,165,911,335	271,243,408,944
a) Vay Việt Nam đồng	1,201,037,786	198,000,000
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	198,000,000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa (a)	1,201,037,786	-
b) Vay ngoại tệ	308,964,873,549	270,550,408,944
NH TMCP Xuất Nhập Khẩu VN-CN Tân Sơn Nhất (b)	236,807,573,880	222,376,030,500
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- CN TP.HCM (c)	67,338,961,120	44,166,824,406
Ngân hàng VP Bank - CN TP.HCM	-	1,926,076,100
Ngân hàng Vietinbank - CN TP.HCM (d)	4,818,338,549	2,081,477,938
c) Nợ ngắn hạn khác - vay cá nhân	-	495,000,000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	209,901,809,280
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 (f)	-	209,901,809,280
Cộng	310,165,911,335	481,145,218,224

(a) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0136/2014/HĐTDHM-DN ngày 18/03/2014. Hạn mức tín dụng: 4.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng (từ ngày 18/03/2014 đến 18/03/2015). Lãi suất vay: theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi bên thứ ba. số dư nợ gốc vay đến 31/12/2014: 1.201.037.786 đồng.

(b) Vay theo từng hợp đồng tín dụng 2102-LAV-201300407 ngày 02/05/2013 và hợp đồng 2102-LAV-201400497 ngày 09/05/2014 của NH TMCP Xuất Nhập Khẩu VN-CN Tân Sơn Nhất, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo từng khế ước, phương thức đảm bảo nợ vay: tín chấp, số dư nợ gốc đến 31/12/2014: 11.076.126,00 USD # 236.807.573.880 đồng.

(c) Vay theo hợp đồng tín dụng 0093/KH/14NH ngày 15/05/2014 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- CN TP.HCM, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo từng khế ước, phương thức đảm bảo nợ vay: một phần thế chấp + tín chấp, số dư nợ gốc đến 31/12/2014: 3.149.624,00 USD # 67.338.961.120 đồng.

(d) Vay theo hợp đồng tín dụng 14.871001/2014-HĐTDHM/NHCT900-DQC ngày 07/11/2014 của Ngân hàng Vietinbank - CN TP.HCM, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo từng khế ước, phương thức đảm bảo nợ vay: tín chấp, số dư nợ gốc đến 31/12/2014: 225.366,63 USD # 4.818.338.549 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	1,170,724,394	526,791,693
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33,297,914,921	19,938,900,181
Thuế thu nhập cá nhân	490,424,457	7,466,173
Các loại thuế khác	521,649,500	521,649,500
Cộng	35,480,713,272	20,994,807,547
14. Chi phí phải trả		
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	-	58,211,767,701
Hoa hồng môi giới hàng xuất khẩu Cuba	8,819,254,788	8,819,254,788
Chi phí quảng cáo khuyến mãi	2,466,605,863	5,108,848,445
Chi phí hỗ trợ bảo hành, chi phí chiết khấu	6,529,982,061	3,642,237,215
Chi phí phải trả khác	7,096,343,332	5,232,904,888
Cộng	24,912,186,044	81,015,013,037
15. Các khoản phải trả, phải nộp khác		
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1,677,589,759	1,333,166,863
Bảo hiểm xã hội, y tế, BHTN	81,677,843	451,410,861
Cổ tức phải trả	3,505,891,275	3,447,886,474
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20,346,778,274	2,580,526,661
+ <i>Phải trả Công ty Bảo Long</i>	6,000,000,000	-
+ <i>Các khoản phải trả khác</i>	14,346,778,274	2,580,526,661
Cộng	25,611,937,151	7,812,990,859
16. Vay và nợ dài hạn		
	VND	VND
Vay dài hạn		
- Vay ngân hàng (*)	468,000,000	-
Cộng	468,000,000	-

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0241/2014/HĐTĐTDH/DN ngày 29/04/2014. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất vay: theo ngân hàng thông báo. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND	
	VND	VND
17. Vốn chủ sở hữu		
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		
	VND	VND
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Số dư đầu năm trước	244,246,790,000	244,246,790,000
Lợi nhuận tăng trong năm trước		
Phân phối lợi nhuận		
Trả cổ tức		
<i>Trích đầu tư phát triển</i>		
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>		
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>		
<i>Thường hiệu quả kinh doanh</i>		
<i>Trích quỹ từ thiện xã hội</i>		
Tăng trong năm		
Giảm trong năm		
Số dư cuối năm trước	244,246,790,000	244,246,790,000
Số dư đầu năm nay	244,246,790,000	244,246,790,000
Lợi nhuận tăng trong năm		
Phân phối lợi nhuận		
Trả cổ tức		
<i>Trích đầu tư phát triển</i>		
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>		
<i>Thường hiệu quả kinh doanh</i>		
<i>Trích quỹ từ thiện xã hội</i>		
Tăng trong năm		
Giảm trong năm		
Số dư cuối năm	244,246,790,000	244,246,790,000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của nhà nước
Vốn góp của các cổ đông

Cộng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	244,246,790,000	244,246,790,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	244,246,790,000	244,246,790,000

d) Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	24,424,679	24,424,679
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	24,424,679	24,424,679
- Cổ phiếu phổ thông	24,198,673	24,198,673
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	226,006	226,006
Số lượng cổ phiếu được mua lại	3,174,381	2,982,331
- Cổ phiếu phổ thông	3,174,381	2,982,331
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21,250,298	21,442,348
- Cổ phiếu phổ thông	21,024,292	21,216,342
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	226,006	226,006

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,229,506,401,252	800,426,234,795
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng nội địa	685,541,085,551	482,941,165,300
Doanh thu xuất khẩu	522,010,327,657	300,750,582,559
Doanh thu xây lắp - công trình	21,355,271,940	15,089,294,265
Doanh thu cung cấp dịch vụ	599,716,104	1,645,192,671
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6,386,535,249	5,376,135,762
Giảm giá hàng bán	-	-
Hàng bán bị trả lại	6,176,913,222	4,941,028,579
Chiết khấu thương mại	209,622,027	435,107,183
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,223,119,866,003	795,050,099,033
Doanh thu bán hàng nội địa	679,154,550,302	477,565,029,538
Doanh thu xuất khẩu	522,010,327,657	300,750,582,559
Doanh thu xây lắp công trình	21,355,271,940	15,089,294,265
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	599,716,104	1,645,192,671

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

	Năm nay VND	Năm trước VND
4. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hoá	771,608,503,426	501,773,155,708
Giá vốn xây lắp - công trình	17,444,796,963	12,943,462,887
Giá vốn khác	-	7,382,812,425
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7,921,343,637	24,091,993,685
Cộng	796,974,644,026	546,191,424,705

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23,415,748,096	30,584,159,311
Cổ tức, lợi nhuận được chia	101,704,735	778,224,498
Lãi từ đầu tư chứng khoán	1,519,000,000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	61,718,935,530	49,209,888,669
Lãi bán hàng trả chậm	29,725,244,743	34,648,755,515
Cộng	116,480,633,104	115,221,027,993

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	17,868,754,363	28,507,472,868
Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính	(1,129,519,100)	(442,444,696)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18,629,527,447	27,177,262,253
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	56,620,766
Chi phạt chậm trả	-	140,080,898
Chi phí tài chính khác	176,786,542	1,356,570
Cộng	35,545,549,252	55,440,348,659

7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	762,781,907	2,660,454,547
Hoàn nhập dự phòng các công trình	-	139,485,074
Thu nhập khác	719,609,647	1,618,243,080
Cộng	1,482,391,554	4,418,182,701

8. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	157,599,457	3,333,669,219
Xử lý công nợ không có đối tượng thu	-	2,338,269,773
Chi phí khác	412,709,566	528,441,035
Cộng	570,309,023	6,200,380,027

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành Luật thuế TNDN, Công ty được miễn thuế TNDN 2 năm từ 2006, 2007 và giảm 50% cho 3 năm 2008, 2009, 2010, thuế suất thuế TNDN là 20% từ 2007-2014. Thu nhập khác chịu thuế suất theo qui định hiện hành là 22%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	64,714,934,378	40,867,815,957
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập hiện hành của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành.	64,714,934,378	40,867,815,957

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại của các năm trước	-	245,794,722
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
	-	245,794,722

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	236,594,190,557	121,265,950,284
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	236,594,190,557	121,265,950,284
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	21,117,358	21,808,675
Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	11,204	5,560

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chỉ tiêu	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	354,298,558,796	310,597,710,445
Chi phí nhân công	107,810,258,339	87,236,573,442
Chi phí khấu hao TSCĐ	24,309,628,238	20,528,729,073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127,506,613,259	130,906,102,863
Chi phí khác bằng tiền	75,743,417,667	45,041,190,276
Tổng cộng	689,668,476,299	594,310,306,098

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo nghị quyết của HĐQT số 68/NQ-HĐQT ngày 3/12/2014, công ty sẽ phát hành cổ phiếu để tạm trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông hiện hữu. Tổng số cổ phiếu phát hành trả cổ tức là 4.396.215 cổ phiếu với tỷ lệ 20%. Số cổ phiếu này đã được phát hành ngày 15/01/2015.

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	5,838,746,000	3,654,841,000

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, do đó không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở trong nước và ngoài nước. Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần trong nước	701,109,538,346	494,299,516,474
Doanh thu thuần xuất khẩu	522,010,327,657	300,750,582,559

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi số		Giá trị hợp lý	
	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	172,543,253,638	432,688,602,365	172,543,253,638	432,688,602,365
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	531,444,369,235	5,467,113,458	531,444,369,235	5,467,113,458
Phải thu khách hàng và phải thu khác	551,503,544,790	679,945,266,713	551,503,544,790	679,945,266,713
Các khoản cho vay	36,040,000,000	-	36,040,000,000	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	27,249,694,300	34,601,175,200	27,249,694,300	34,601,175,200
Cộng	1,318,780,861,963	1,152,702,157,736	1,318,780,861,963	1,152,702,157,736
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	310,633,911,335	481,145,218,224	310,633,911,335	481,145,218,224
Phải trả người bán và phải trả khác	80,260,482,117	59,867,479,447	80,260,482,117	59,867,479,447
Chi phí phải trả	24,912,186,044	81,015,013,037	24,912,186,044	81,015,013,037
Cộng	415,806,579,496	622,027,710,708	415,806,579,496	622,027,710,708

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2014 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31/12/2013 Công ty có thể chấp sỏ tiết kiệm cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- Chi nhánh TP.HCM và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN - Chi nhánh Tân Sơn Nhất để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

Vào ngày 31/12/2014 Công ty có thể chấp sỏ tiết kiệm cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- Chi nhánh TP.HCM để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	413,346,315,582	2,460,263,914	415,806,579,496
Các khoản vay	310,165,911,335	468,000,000	310,633,911,335
Phải trả người bán	54,333,870,811	-	54,333,870,811
Chi phí phải trả	24,912,186,044	-	24,912,186,044
Phải trả khác	23,934,347,392	1,992,263,914	25,926,611,306
Số đầu năm	618,736,624,507	1,957,919,338	620,694,543,845
Các khoản vay	481,145,218,224	-	481,145,218,224
Phải trả người bán	50,096,569,250	-	50,096,569,250
Chi phí phải trả	81,015,013,037	-	81,015,013,037
Phải trả khác	6,479,823,996	1,957,919,338	8,437,743,334

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Các tài sản và các khoản công nợ phải trả bằng gốc ngoại tệ đã được trình bày trong các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Lê Thị Kim Chi	Lê Thị Kim Chi	Hồ Quỳnh Hưng



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015

MÃ CHỨNG KHOÁN

DQC

Địa chỉ: 125 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84. 8. 38290135 - Fax: +84. 8. 38251518
Email: info@dienquang.com - Web: www.dienquang.com

Hotline: +84.19001257

Ở ĐÂU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ **điện quang** 